

See discussions, stats, and author profiles for this publication at: <https://www.researchgate.net/publication/335396920>

Tập san Dạy và học – Số 14 – Tháng 8, 2019 – Đồng hành

Book · August 2019

DOI: 10.17605/OSF.IO/2XSCZ

CITATIONS

0

READS

498

10 authors, including:



Anh-Duc Hoang

EdLab Asia

124 PUBLICATIONS 134 CITATIONS

[SEE PROFILE](#)



Le Thanh Hang

CodeGym Viet Nam

23 PUBLICATIONS 0 CITATIONS

[SEE PROFILE](#)



Diep Ngoc Nguyen

Duy Tan University

33 PUBLICATIONS 44 CITATIONS

[SEE PROFILE](#)



Dieu Nguyen

University of Jyväskylä

27 PUBLICATIONS 0 CITATIONS

[SEE PROFILE](#)

Some of the authors of this publication are also working on these related projects:



Educational Book Review [View project](#)



Second Northern Greater Mekong Subregion Transport Network Improvement (RRP REG 41444) [View project](#)

Day & học

Số 14 - tháng 08 | 2019

ĐỒNG HÀNH

14

MÔ HÌNH THIẾT KẾ SƯ PHẠM KEMP

31

SAO PHỤ HUYNH KHÔNG TÔN TRỌNG
GIÁO VIÊN?

17

ĐÁNH GIÁ CÔNG VIỆC NHÓM TRONG PBL

25

CÓ PHẢI MỌI NGƯỜI ĐỀU HIỂU QUYỀN
CÔNG DÂN SỐ?



Dạy THẾ NÀO?

LÀM THẾ NÀO ĐỂ TỔ CHỨC

MỘT LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC.....06

Hằng Mun dịch

LÀM GIÁN ĐOẠN TIẾT HỌC VÀ NHỮNG HÀNH VI

“XẤU XÍ” KHÁC TRONG LỚP10

Pomona dịch

MÔ HÌNH THIẾT KẾ KEMP14

Ngọc Lan dịch

ĐÁNH GIÁ CÔNG VIỆC NHÓM TRONG PBL17

Hoàng Giang Quỳnh Anh tổng hợp

CẢI TỔ GIÁO DỤC

CÓ PHẢI MỌI NGƯỜI ĐỀU HIỂU

QUYỀN CÔNG DÂN SỐ?..... 25

Hằng Nguyễn dịch

10 BƯỚC ĐƠN GIẢN ĐỂ BẮT ĐẦU LẬP TRÌNH BẰNG

GOOGLE CS FIRST.....28

Phạm Mai Hằng dịch

GÓC NHÌN

SAO PHỤ HUYNH KHÔNG TÔN TRỌNG GIÁO VIÊN? ...31

Nguyễn Ngọc Diệp dịch

GIỚI THIỆU SÁCH

“ĐƯỢC HỌC” - KHI NGHỊCH CẢNH LÀ MÔI TRƯỜNG
DƯỠNG DỤC.....36

Diệu Nguyễn giới thiệu

Thế lệ gửi bài:

Quý thầy cô, anh chị có nội dung liên quan tới Dạy và Học muốn chia sẻ tới cộng đồng, xin vui lòng gửi về Ban Biên tập Lộn xộn qua email bientap@day-hoc.org

Cuối bài viết, tác giả xin vui lòng giới thiệu vài nét về bản thân: Họ tên, nơi công tác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, các chủ đề nghiên cứu yêu thích...

Do thời gian và nhân sự có hạn, Ban Biên tập xin phép chỉ liên hệ với các bài viết được chọn đăng.

Tinh thần 4.0

Ban Biên tập và quý thầy cô, anh chị gửi bài cộng tác đều chia sẻ tinh thần 4.0, tức là:

- 0 lương
- 0 văn phòng
- 0 chuyên môn cao
- 0 giới hạn không gian - thời gian

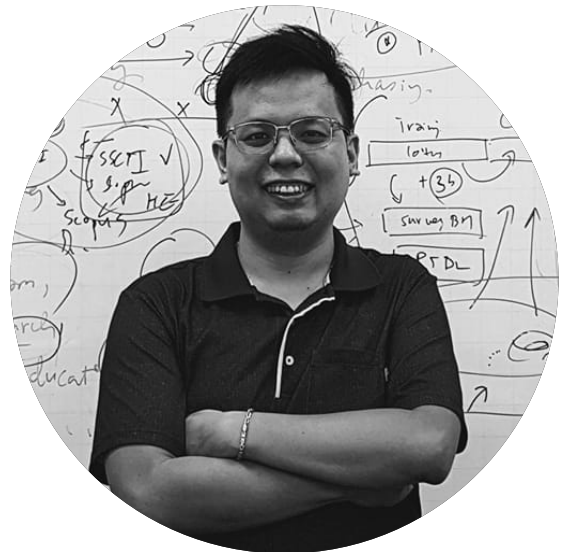
Địa chỉ gửi bài:

Bientap@day-hoc.org

Chia sẻ:

Quý thầy cô, anh chị cảm thấy nội dung Dạy và Học có ích, xin vui lòng chia sẻ tới bất kỳ những ai quan tâm, kèm theo trích dẫn nguyên vẹn và đầy đủ về nguồn gốc bài viết.

Mọi người nói về **Dạy & Học**



“Dạy & Học là ấn phẩm không thể thiếu đối với các nhà trường phổ thông”

- TS Phạm Hiệp, Chuyên gia Giáo dục

Lời tựa

Quý độc giả thân mến,

Giáo dục không phải là đích đến mà là một cuộc hành trình với sự đồng hành của cả học sinh, giáo viên, nhà trường, gia đình và xã hội. Hẳn vậy, nên người Phi Châu mới có câu ngạn ngữ rằng “Cần cả một ngôi làng để nuôi dạy một đứa trẻ”. Trong những ngày mùa thu, mùa khởi đầu của năm học mới, **Đạy & Học** số 14 với tựa đề Đồng hành hi vọng có thể đóng góp chút thông tin, kiến thức nhỏ bé cho cuộc hành trình của quý độc giả, bất kể bạn là nhà giáo, là cha mẹ, hay là một người đọc lãng du.

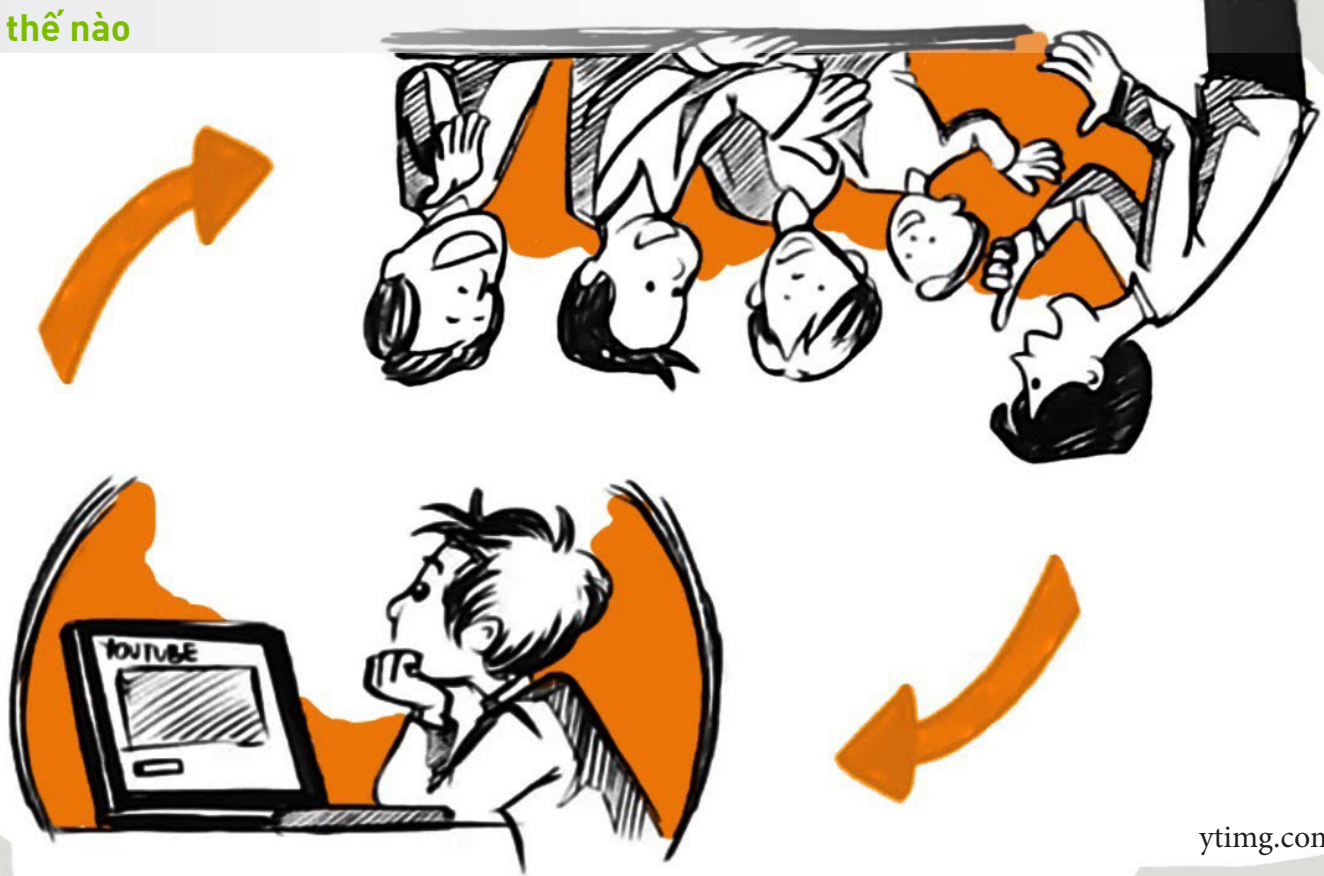
Tiếp nối các mô hình Thiết kế Sư phạm đã được giới thiệu trong các kỳ trước như *5E*, *ASSURE*, *Backward Design*, *Dick và Carey*, *Gerlach và Ely*, chuyên mục **Đạy thế nào** kỳ này xin giới thiệu “*mô hình Thiết kế Sư phạm Kemp*”. Cùng với đó là một tự sự về “Làm thế nào để đảo ngược lớp học”, thảo luận về “*Những hành vi “xấu” trong lớp học*”, và một vài tổng kết mang tính kỹ thuật về “*Đánh giá công việc nhóm trong PBL*”. Không gian mục **Cải tổ Giáo dục** kỳ này dành trọn cho kỷ nguyên số, với một thảo luận vĩ mô về “*Quyền công dân số*”, và một hướng dẫn đơn giản về “*10 bước triển khai chương trình Khoa học máy tính Google CS First*”. Khép lại kỳ này là một thảo luận thú vị ở mục **Góc nhìn**: “Sao phụ huynh không tôn trọng giáo viên?”, và phần giới thiệu cuốn sách “Được học” - tự truyện của Tara Westover, một nhà Sử học người Mỹ, người mà tuổi thơ là một cô bé chỉ “quanh quần ao làng” và thiếu thốn các tri thức phổ cập.

Một lần nữa, Ban Biên tập Lộn Xộn lại đem tới quý độc giả một món ăn cũng lộn xộn như cái tên của chúng tôi vậy. Mong rằng món ăn lần này sẽ được tiêu hoá trọn vẹn và lưu lại nhiều dấu vết trong trí não quý vị. Thật là điều may mắn bởi chúng tôi luôn nhận được nhiều ý kiến đóng góp, cũng như thư từ, bài vở của độc giả từ khắp mọi nơi trên hành tinh xanh. Chúng tôi rất mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ và đóng góp để **Đạy & Học** ngày càng phát triển.

Kính chúc quý vị có khoảng thời gian thú vị,

Ban Biên tập Lộn xộn,





yting.com

LÀM THẾ NÀO ĐỂ TỔ CHỨC MỘT LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC

Meagon Gillmore | Hằng Mun dịch

Giáo viên luôn tìm cách để tận dụng tốt nhất thời gian trên lớp rất hạn hẹp của mình. Đó là một trong những lý do tại sao nhiều giáo viên đã tìm đến việc “đảo ngược” (flip) các lớp học của mình trong những năm gần đây.

Việc dạy học “đảo ngược” bao gồm thay đổi thời gian và địa điểm học sinh nhận các hướng dẫn từ giáo viên. Thay vì ngồi trong lớp nghe giáo viên nói và sau đó về nhà luyện tập các khái niệm đó - hãy thử nghĩ đến số giờ học sinh bỏ ra để hoàn thành bài tập toán sau khi kết thúc lớp học - học sinh học các khái niệm ở nhà và đến lớp để thực hành. Các em có thể trao đổi về những kiến thức mình học được trong nhóm, giải bài tập lên bảng phấn để giáo viên xem, hoặc hoàn thành các bài tập lớn một cách độc lập. Khi việc dạy học đảo ngược ban đầu được biết đến rộng rãi, một vài người đã nghĩ rằng

việc hướng dẫn học sinh qua màn hình sẽ loại bỏ việc dạy học trên lớp. Ngày nay, nhiều nhà giáo dục đồng ý rằng việc dạy học đảo ngược không nên là phương pháp duy nhất, và công nghệ, như sử dụng các videos, không phải là nguồn tài nguyên duy nhất giáo viên có thể - hoặc nên - sử dụng.

Bất kể giáo viên sử dụng gì khi đảo ngược lớp học của mình, họ đều đồng ý việc này tạo ra thêm thời gian trên lớp. Catherine Veteri, một giáo viên toán cấp 2 ở Strathroy nói rằng cô bắt đầu sử dụng cách làm này trong lớp 11 môn Toán để chuẩn bị cho đại học vì cô nhận ra rằng học sinh không nhớ được thông tin khi các em ghi chép. Cô cho học sinh một thư mục ảo ở đầu kỳ với quyền truy cập vào các video và bài giảng. Mỗi bài học có 1 video. Học sinh xem các video ở nhà, sau đó đến lớp với tâm thế đã được chuẩn bị để luyện tập những nội dung các em đã học. Việc này đã giảm đáng kể thời gian trên

lớp so với phương pháp dạy học truyền thống và cho phép cô có thêm thời gian dành cho các em học sinh yếu. Các em học sinh cũng được thử thách bản thân. Veteri nói rằng các lớp của cô hiện nay đã có thể thử làm những bài tập khó hơn trên lớp, những phần mà trước kia cô không có thời gian dạy.

Lisa Floyd, một giáo viên cấp 3 ở London, tóm tắt lý do của dạy học đảo ngược như thế này: *“Việc thời gian trên lớp không được sử dụng một cách hiệu quả thực sự làm tôi thấy băn khoăn.”* Sử dụng các videos cho phép học sinh học và xem lại thông tin theo tốc độ phù hợp với từng em, và các em thường cảm thấy gắn kết với bài giảng nhiều hơn so với khi nghe thầy cô giảng trên lớp.

Để có thêm thời gian trên lớp theo cách này, giáo viên cần đầu tư thời gian ngoài lớp học, Veteri nói rằng khi cô ấy bắt đầu sử dụng phương pháp này một vài năm trước, một vài phụ huynh đã nghĩ rằng cô đang làm việc ít đi, Họ cho rằng vì cô được trả lương để dạy học, ở trên lớp cô nên dành thời gian để dạy. Điều mà các phụ huynh này không biết là thực ra cô đã dành thời gian hàng tuần trong suốt kỳ nghỉ hè để làm các video, đủ cho từng ngày trong suốt khoá học. Veteri tự làm tất cả các videos của mình vì cô muốn học sinh nghe giọng mình và nhận thấy sự tâm huyết của cô với môn học. Các giáo viên khác thường sử dụng video được tạo ra bởi các đồng nghiệp của mình.

Veteri nói rằng giáo viên có thể cảm thấy phản kích với ý tưởng về lớp học đảo ngược, nhưng ngần ngại khi phải đầu tư thời gian để tạo nên các nguồn lực cần thiết để làm tốt việc này. Cô cùng với rất nhiều các nhà giáo dục khác khuyến nghị các giáo viên giới thiệu phương pháp này một cách từ từ. Chuẩn bị một bài giảng theo phong cách đảo ngược, hoặc thậm chí chỉ vài tiết giảng trong một bài. Nhiều giáo viên có thể

chỉ sử dụng việc dạy học đảo ngược cho một vài tiết giảng trong một bài. Một vài nhà giáo dục thận trọng trong việc giới thiệu toàn bộ các khái niệm mới qua việc hướng dẫn đảo ngược này. Thay vào đó, các giáo viên nên sử dụng phương pháp dạy học đảo ngược, ví dụ như dùng videos, để cung cấp ngữ cảnh cho một chủ đề mới mà giáo viên sẽ thảo luận ở trường.

Bắt đầu từ những bước nhỏ là rất quan trọng vì việc dạy học đảo ngược một cách có ý nghĩa bao gồm nhiều hơn là thay đổi việc giáo viên làm hay học sinh làm. Điều này yêu cầu thật sự thử thách cách mà giáo viên và học sinh nghĩ về việc học.

Các cấu phần của việc dạy học đảo ngược - khả năng suy nghĩ phản biện và suy nghĩ độc lập, sự hợp tác, kết nối giữa các khái niệm được học trong lớp và thế giới ngoài lớp học - đã và đang là một phần của giáo dục hiệu quả. Nhưng sự phổ biến của công nghệ kỹ thuật số có nghĩa là bất kỳ ai có thể tiếp cận thông tin ở bất kỳ đâu. Học sinh không còn phải dựa vào giáo viên để có thông tin. Sự thay đổi này “cho phép “giáo viên” trở thành một người hỗ trợ việc học thực thụ thay vì người phân phối kiến thức”, theo Garth Nichols, Hiệu phó trường Havergal ở Toronto. Nichols cung cấp cung cấp chương trình Cohort 21 để hỗ trợ việc phát triển nghề nghiệp trực tuyến hoặc trực tiếp. Ông thường giúp giáo viên sử dụng công nghệ một cách hiệu quả hơn. Ông gọi việc dạy học đảo ngược là một “sự phá vỡ” trong giáo dục. Học sinh không cần phải học ở tốc độ mà giáo viên đặt ra, và trong một số trường hợp, các em còn thậm chí không cần ở trong cùng một phòng học với giáo viên. Các em học tốt nhất theo cách thị giác có thể có phản ứng tốt hơn với các video, học sinh học tiếng Anh có thể dần xây dựng sự tự tin bằng cách xem các video nhiều lần.

“Khi bạn cho phép học sinh học ở tốc độ và

địa điểm của các em”, Nichols nói, “bạn đang bỏ đi quyền kiểm soát trong một lớp học truyền thống”. Trong mô hình này, giáo viên hỗ trợ, đồng hành với học sinh và giúp các em học. Tuy nhiên, điều này có nghĩa là học sinh phải tự chịu trách nhiệm với bản thân mình. Giáo viên cần giúp các em chuẩn bị cho việc này.

Nhiều em trong số học sinh của Collen Lee không biết từ tiếng Nhật của “*bài tập về nhà*”. Đó là bởi vì trong lớp học Tiếng nhật của cô ở trường cấp 2 Pinetree ở Coquitlam, cô không bảo học sinh rằng các em sẽ làm bài tập về nhà. Thay vào đó, cô bảo các em rằng các em sẽ chuẩn bị ở nhà cho nội dung các em học trên lớp. Đôi khi, điều này có nghĩa là xem 1 video trong đó cô giải thích một khái niệm ngữ pháp, hoặc một video tiếng Nhật. Lúc khác, việc này lại có nghĩa là đến lớp với sự chuẩn bị để mô tả một đồ vật.

Bài tập về nhà, theo Lee giải thích, bao gồm việc nhắc lại khái niệm sau lớp học. Việc chuẩn bị trước giúp các em đến trường sẵn sàng cho việc học. Nó làm cho các em có sự chủ động. Nếu các em không chuẩn bị trước cho bài học, các em sẽ không thể tham gia với các bạn cùng lớp.

Trong khi một vài người nghĩ rằng Veteri đang dễ dãi với học sinh khi cô sử dụng việc dạy đảo ngược, họ đã phát hiện ra học sinh của cô có tinh thần trách nhiệm cao hơn. Các em có cái các em cần để học. Các kỳ nghỉ và việc di chuyển để tập thể thao không còn được sử dụng làm các lý do để thiếu bài.

Tuy nhiên, giáo viên vẫn chịu trách nhiệm đưa ra các hướng dẫn chất lượng. Jonathan, một giáo viên lớp 6 ở Brampton đã sử dụng việc dạy học đảo ngược theo một cách nào đó, trong khoảng 8 năm. Ban đầu, học sinh của ông xem các video ở nhà. Tuy nhiên, ông đã nhận ra điều đó là

không đủ. Học sinh cần định hướng, vì thế giáo viên cần đưa ra những câu hỏi cụ thể để học sinh trả lời hoặc suy nghĩ.

Các câu hỏi kiểm tra có thể được lồng ghép vào các video để khuyến khích sự tham gia của học sinh. Điều này cũng cho phép giáo viên hiểu rõ hơn kiến thức của học sinh. Các video ngắn thì tốt hơn, vì thế hãy cố gắng để độ dài của video dưới 5 phút.

Lớp học đảo ngược vẫn yêu cầu sự quản lý lớp học tốt. Lisa Floyd thường cho học sinh tham gia vào thảo luận nhóm nhỏ trong một phần giờ học. Các em có thể thảo luận trực tuyến, nhưng cô giám sát việc này và thỉnh thoảng tham gia để đảm bảo các em đang tập trung vào chủ đề. Việc trao đổi trực tuyến không thể được thực hiện ẩn danh, và cô thảo luận những hành vi trực tuyến phù hợp với học sinh cả lớp.

Điểm mấu chốt dẫn tới việc đảo ngược hiệu quả, theo So, là phải hiểu được học sinh của chính mình. Cụ thể, điều này có nghĩa là tạo ra các cơ hội để học sinh tham gia - kể cả khi các em không được tiếp cận với công nghệ tại nhà. Các giáo viên có thể cho phép học sinh xem video trong các giờ nghỉ, đầu giờ hoặc cuối giờ tại chính các phòng học. Họ cần cân nhắc việc học sinh có sống gần các thư viện, hay có thể sử dụng thư viện của trường hay không. Các video nên được xem ở trên cả các thiết bị di động, trong trường hợp học sinh không có máy tính. Veteri đã cung cấp các học liệu cho học sinh trong một ổ USB.

Nhưng việc đảo ngược không phụ thuộc vào công nghệ. Theo So, đúng hơn thì nó là việc “chủ động đặt kế hoạch thực hiện các hoạt động có chủ đích để làm tại nhà” hơn là việc xem video. Anh ấy đã yêu cầu học sinh tìm sách về các nền văn hoá khác nhau hoặc xem các bức tranh và miêu tả lại những gì chúng học được. Anh ấy đã dạy những học sinh đã hỏi cha mẹ về trải

nghiệm của họ khi định cư tại Canada. Cả lớp đã sử dụng những trải nghiệm này để viết tiếp nên một câu chuyện trong ngày tiếp theo. Không phải tất cả phụ huynh đều sẵn sàng giúp đỡ con em mình. Vậy nên cần phải làm việc với các học sinh này để tìm ra người mà chúng có thể trao đổi, ví dụ như là các giáo viên khác tại trường.

Các giáo viên cũng cần tôn trọng học sinh như những người bình thường và nhận ra rằng chúng cũng cần làm những việc khác bên cạnh việc học tập, và khi rời xa màn hình. Leigh Cassell, một huấn luyện viên công nghệ trong Hội đồng trường Avon Maitland District School tại Ontario, nói rằng cô ấy đã thấy có những học sinh kiệt sức do dành quá nhiều thời gian xem màn hình. Theo cô ấy, Chúng đôi khi không muốn sử dụng màn hình tại trường bởi chúng đã sử dụng quá nhiều ngoài trường học. Công nghệ được phát huy tối đa khi chúng giúp cho việc kết nối giữa học sinh và thế giới xung quanh chúng. Đó là lý do tại sao cô ấy khuyến khích giáo viên yêu cầu

học sinh sử dụng các ứng dụng và nền tảng kỹ thuật số mà mọi người sử dụng bên ngoài lớp học, ví dụ như các sản phẩm của Google hay Apple. Cô ấy đã thành lập thư viện Digital Human Library (phi lợi nhuận) để giúp kết nối giữa giáo viên và học sinh với các chuyên gia thông qua hội nghị trực tuyến.

Dạy học đảo ngược nói rộng việc học tập ra ngoài các khung giờ học tại trường thông thường. Nếu giáo viên muốn học sinh tiếp tục học hỏi, họ cần giảng dạy theo một phương pháp tạo động lực học tập cho học sinh, “Nếu học sinh không tin những gì chúng ta dạy trong lớp học, các em sẽ không muốn làm những gì chúng ta yêu cầu tại nhà”, theo Cassell. Học sinh cần trân trọng việc học tập dù ở bất kỳ đâu. Giáo viên cần phải tôn trọng ý kiến của học sinh và lắng nghe chúng. Đôi khi, điều đó có nghĩa là điều chỉnh các videos, Lúc khác, điều này có nghĩa là tắt video đi và lắng nghe những lời học sinh nói.



wp.com

LÀM GIẢN ĐOẠN TIẾT HỌC VÀ NHỮNG HÀNH VI “XẤU XÍ” KHÁC TRONG LỚP

¹Martha Beach | Pomona dịch

Đây là thời gian đọc sách yên tĩnh. Bạn nhắc học sinh lấy một cuốn sách, ngồi vào chỗ và dõi mắt vào những trang sách. Mọi việc ổn định được khoảng 4 phút. Sau đó, hai cái “máy nói liên thanh” bắt đầu xầm xì khởi động. Chàng hề ở phía cuối thì tạo ra những tiếng xì hơi. Người lặng lẽ đưa tay lên bịt tai lại và nhà tranh luận bắt đầu lý sự về giá trị của việc đọc sách ở nhà trong khi cái người thường không ngồi đúng chỗ nhẹ nhàng tuồn ra ngoài để tới *Góc tìm đồ thất lạc* lần thứ 3 trong tuần này.

Tất cả những đứa trẻ này đều không hề có ác ý cố gắng phá hoại giờ đọc sách. Điều chắc chắn nhất ở đây là các em muốn vâng lời. “*Nếu các em đang làm không tốt thì hẳn là có thứ gì đó đang cản trở các em.*” - Jeanne Williams, một nhà tâm lý học ở Edmonton cho biết. Công việc của nhà giáo dục là tìm ra cái thứ đã kìm hãm bọn trẻ và tìm ra biện pháp khắc phục cho học sinh. Có lẽ chính các vấn đề xã hội khiến bọn trẻ im lặng như hén khi làm việc trong nhóm. Vì những kỹ năng toán học tụt hậu nên chúng sẽ nói chuyện riêng để né tránh phiếu bài tập. Hoặc có lẽ chỉ đơn giản là các em thấy chán do bài đọc quá dễ nên sẽ vui nhộn hơn nếu tạo ra vài âm thanh thô thiển.

¹ Nguồn: Interrupting And Other ‘Bad’ Class Behaviours - <https://teachmag.com/archives/9162>

Trong rất nhiều trường hợp, nói chuyện riêng, tạo âm thanh gây rối hay ra khỏi lớp tự do thường được gắn với một hệ thống thưởng-phạt. *“Thế là chúng ta chỉ chăm chăm kiểm tìm phần thưởng hoặc hình phạt đúng đắn, chúng ta không tìm ra thứ kìm hãm sự phát triển của trẻ.”* - theo bà Williams - *“Chúng ta đeo nhầm đôi mắt kính khi nhìn nhận về việc tại sao trẻ em lại cư xử không ngoan. Thay đổi cặp kính khác để nhìn nhận là một việc quan trọng.”* Hãy tìm ra một biện pháp không làm giáo viên phải dốc kiệt sức lực cho học sinh. Hãy tìm kiếm một phương cách chỉ ra được lỗi đi tới đích một cách nhẹ nhàng cho cả thầy và trò.

Để tìm ra được lời giải cho bài toán đó, chúng ta phải ghi nhớ rằng chẳng có kích cỡ nào vừa với tất cả mọi người. *“Mỗi hoàn cảnh là rất khác nhau, cũng giống như mỗi đứa trẻ là khác biệt.”* - cô Rebecca Lewwiss-Zarkor, một giáo viên khối 4 ở Toronto cho biết - *“Những chiến lược mà tôi sử dụng với các em học sinh khối 4 của tôi sẽ không nhất thiết phải có hiệu quả với học sinh khối lớn hơn hay khối nhỏ hơn.”* *“Rất nhiều lần, chúng ta xếp cách em lại thành một nhóm cùng nhau. Nhưng mỗi cá nhân các em lại có phong cách độc nhất của chính mình.”* - Cô Julie Romanowski, một chuyên viên tư vấn về mầm non, đặc biệt là trong hành vi và kỷ luật, tại Vancouver và Lower Mainland chia sẻ. Là một giáo viên, mục tiêu hàng đầu là truyền đạt bài học một cách hiệu quả. Coi mỗi đứa trẻ như một cá nhân độc lập, cô Romanowski nói rằng điều cần bàn đến đầu tiên nên là: *“Làm cách nào để tôi thích nghi và thay đổi được phong cách làm việc của mình sao cho phù hợp với tất cả những học sinh này và để trở nên hiệu quả hơn?”*.

Câu hỏi này dễ dàng được đặt ra hơn là để trả lời và nó bắt đầu từ quan sát hay thảo luận. *“Là những người lớn, là những người có quyền lực, chúng ta thường vội vàng quyết định sửa chữa vấn đề mà chẳng hiểu rõ vấn đề ấy.”* - Theo bà

Williams. Điều quan trọng trước hết là phải có một cuộc trao đổi, nhưng bắt đầu một cuộc trao đổi với “máy nói liên thanh” ở ngay trong giờ đọc sẽ không có ích gì đâu. *“Cần phải chủ động lên.”* - bà Williams nói. Rủ học sinh đó ăn trưa cùng với bạn hay là cùng ở lại lớp trong giờ ra chơi. Đưa vấn đề đó ra và cố gắng tìm hiểu xem cái thứ cản trở học sinh là gì (*Thầy/Cô để ý là con bắt đầu nói chuyện với bạn bên cạnh trong giờ đọc. Con thử nghĩ xem vì sao con lại làm vậy?*). *“Sau đó cho học sinh biết điều mà bạn đang bận tâm.”* - bà Williams khuyên (*Thầy/Cô cảm thấy lo lắng cho con vì con sẽ không có sự luyện đọc giống như những bạn khác và việc con nói chuyện với bạn bên cạnh sẽ làm xao nhãng các bạn cùng lớp*).

Lewis-Zarkos thường kéo học sinh sang một góc, cố gắng nói chuyện trực tiếp và thẳng thắn đề cập về những ảnh hưởng mà hành vi của em học sinh đó gây ảnh hưởng đến lớp học. Cô chia sẻ: *“Hầu như mọi lần tôi đều dùng cách này, khi bạn tỏ ra nghiêm túc và thể hiện rõ quyết tâm của bạn thì sẽ rất hiệu quả.”* Trong vài trường hợp, cô thấy học sinh cần phải nhận lấy hậu quả, ngồi tách riêng khỏi bạn bè chẳng hạn. Nhưng cô thường có xu hướng cởi mở và trò chuyện trực tiếp hơn là sử dụng phần thưởng hay hình phạt. Tóm lại trong 2 năm lặn lội với nghề, Lewis-Zarkos nhận ra rằng có một sự khác biệt lớn giữa một lời nhận lỗi đơn giản (*Tớ xin lỗi*) với việc nhận hoàn toàn trách nhiệm về hành vi. *“Theo kinh nghiệm của tôi, nếu một đứa trẻ phải kể lại những gì đã làm rồi mới nói lời xin lỗi thì bạn sẽ đỡ phải trông thấy những hành vi sai phạm bị lặp lại hơn”* (*Tớ xin lỗi vì đã giật tóc của cậu khi cậu ngồi trên tấm thảm, trước mặt tớ. Tớ biết là cậu có lẽ đã bị đau và tớ sẽ không làm thế nữa đâu*). Cách làm này giúp bọn trẻ có trách nhiệm hơn, nhận thức được hành động của mình và thấu hiểu được người đã chịu hậu quả của hành động đó.

Mục đích là làm việc với học sinh để tìm ra giải pháp. *“Làm việc cùng với nhau. Cách này 100% trúng phóc mỗi quan tâm của bọn trẻ và 100% giải quyết được sự lo lắng của tôi. Tôi thậm chí không sử dụng từ làm hòa (từ mà có lẽ sẽ đem đến giải pháp 50-50)”*. - Williams nói. Đầu tiên hãy có một cuộc trò chuyện với học sinh, sau đó để cho cha mẹ các em biết chuyện gì xảy ra. “Điều này không phải là đẩy học sinh vào chỗ rắc rối. Nó chỉ nhằm để cho phụ huynh biết rằng bạn đang cố gắng tìm ra một giải pháp”. Ngoài ra, nói với cha mẹ chúng về cách để giải quyết vấn đề trong cuộc sống gia đình: Nếu những nhà tranh luận đã thích lý sự ở lớp thì cũng có thể sẽ tranh cãi khi ở nhà.

Nếu như cuộc trò chuyện đầu tiên đó không như kế hoạch đặt ra, hãy thử lại lần nữa. *“Bọn trẻ không phải lúc nào cũng nhanh nhẹn. Lần đầu tiên bạn nói về vấn đề này, các em có thể còn chẳng hiểu sao mình lại cư xử như thế. Vậy là giải pháp được đưa ra đã dựa trên các thông tin sai lệch.”* - cô Williams nói - *“Cả một nghệ thuật đấy, thử tìm ra vấn đề là gì xem”*.

Bạn sẽ sớm biết được rằng cuộc trò chuyện và giải pháp tiềm năng có tạo ra kết quả hay không. *“Hành vi là một phương thức truyền tín hiệu”* - Bà Williams nói. Hành vi của học sinh trong suốt cả tuần ngay sau cuộc đối thoại diễn ra sẽ cho bạn biết rằng cuộc đối thoại ấy có hiệu quả hay không. Đôi khi, nó đòi hỏi nhiều lần thử nghiệm. *“Nhưng mỗi khi bạn có cuộc trò chuyện [với học sinh], cuộc trò chuyện ấy sẽ hình thành nên những nhận thức tinh tế và chúng đang hướng đến một giải pháp”* - Theo bà Williams. Những kỹ năng này có thể được các em học sinh sử dụng để giải quyết những tình huống xảy ra giữa các em. *“Ở khối 4, học sinh vẫn thích ba hoa với bạn bè về mọi thứ trên đời. Tôi cố gắng giới hạn điều này và khuyến khích các em tự giải quyết vấn đề của chính mình với người khác bằng cách áp dụng **Tó-nhấn nhủ**”* - theo Lewis-Zarkos. **Tó-**

nhấn nhủ là một cụm từ bắt đầu với từ “tó”, giúp học sinh bộc lộ cảm xúc của các em về tình huống đã xảy ra. Ví dụ: *“Tó xin lỗi vì đã đánh vào bàn tay của cậu. Tó đã nổi giận vì cậu lấy mất cái tẩy màu xanh mà tó yêu thích. Đúng ra tó nên dùng lời nói của mình.”*

Đôi khi, một giáo viên khó có thể xa xỉ chờ đợi một thời gian tốt hơn cho một cuộc trao đổi. Cần nhanh chóng khắc phục sự cố trong thời gian ngắn để giúp [học sinh] tập trung vào nhiệm vụ đang thực hiện. *“Chúng ta biết được những câu chuyện ở phía sau. Nhưng trong lúc hấp tấp, bạn không thể nói toạc ra được. Bạn cần có một danh sách trong đầu.”* - cô Romanowski nói.

Đầu tiên, ghi nhận những suy nghĩ và cảm xúc của học sinh. Khẳng định rằng bạn đã lắng nghe và tin tưởng vào học sinh. *“Chúng ta cùng muốn một thứ, đó là bản chất của con người và đó là sự yêu thương”* - Cô Romanowski nói. *“Thông thường thì đó là điều quan trọng nhất của hành động ghi nhận”*.

Sau đó, tuyên bố giới hạn và kỳ vọng [của bạn]. *“Thầy/cô biết rằng con cần xem Góc tìm đồ thất lạc. Con có thể làm việc này trong bữa trưa. Còn bây giờ là thời gian đọc sách.”*

Sau đó, đưa ra sự lựa chọn cho học sinh. *“Đề xuất những lựa chọn thuộc kết quả bạn mong muốn”* - Cô Romanowski nói - *“Con muốn đọc truyện tranh hay một cuốn sách viễn tưởng?”*

Hãy nhớ rằng cần phải báo trước và dành thời gian cho quá trình xử lý hoặc thay đổi. *“Rất nhiều hành vi [xấu] được bắt nguồn từ lo lắng hay sự thiếu tự tin.”* - cô Romanowski cho biết. Bọn trẻ thường thoải mái nhất khi mà chúng biết được cái gì sẽ diễn ra tiếp theo, nếu không thì chúng sẽ cảm thấy bất an. Kết quả là học sinh có thể sẽ phản ứng lại bằng những hành vi được cho là “xấu xí” như nói chuyện riêng với bạn hay pha

trò để giúp các em cảm thấy thoải mái hơn. Cô Romanowski gợi ý: Liên tục nhắc nhở các em học sinh, cả trong những phạm vi nhỏ hay hẹp.

Phải luôn nhất quán. Việc giao tiếp liên tục, có cùng cách thức sẽ làm tăng tính bền vững. *“Nó sẽ trở thành một kiểu lối sống. Mâu thuẫn gây ra sự bất ổn.”* - cô Romanowski nói - “Điều quan trọng là phải tạo được một tấm gương đúng đắn để giúp bọn trẻ thấy được sự đảm bảo thành công. Bọn trẻ sẽ bớt áp lực và bớt lo lắng. Tâm trí không thể tiếp thu thêm bất cứ thông tin nào cho tới khi nó bình tĩnh lại.”

Làm theo những bước trên là những việc mà có thể được thực hiện mỗi ngày và có thể điều chỉnh theo bất cứ kiểu người nào: “máy nói liên thanh”, người lặng lẽ, “nhà tranh luận”, “chàng hề”, người hay ra khỏi chỗ. Nói chung là, hãy đảm bảo rằng bạn sẽ có một cuộc trò chuyện mỗi khi xảy ra sự cố. Phương pháp trò chuyện nhiều chắc chắn sẽ tốn thời gian và cần được cam kết làm theo từ đầu, nhưng bà Williams chỉ ra rằng nó sẽ tiết kiệm thời gian về sau này. *“Nếu bạn lo lắng về 10 phút bị mất đi cho việc trò chuyện, hãy nhớ rằng nó sẽ tiết kiệm thời gian của cả lớp học và sẽ giúp học sinh trên cả chặng đường dài.”* Những cuộc trò chuyện này

luôn là một cách tuyệt vời để học hỏi kỹ năng giải quyết vấn đề. *“Đó là một lợi ích dài hạn”* - cô ấy nói - *“Dần dần, những đứa trẻ sẽ phản ứng và dễ bùng nổ, có những cuộc trò chuyện này với chúng sẽ giúp chúng học làm thế nào để tự mình giải quyết vấn đề”*.

Trong rất nhiều trường hợp, những vấn đề về hành vi bắt nguồn từ việc thiếu hụt điều gì đó. Lewis-Zarkos thử nhớ lại rằng cô ấy đang giải quyết một cách đơn giản với một người (nhỏ bé) nào đó. *“Các em vẫn đang học hỏi và lớn lên. Tôi cố gắng nhắc nhở bản thân về điều này khi tôi thấy rằng tôi đang bị thất vọng về hành vi của một trong số các học sinh của tôi. Mặc dù đôi khi cần để để học sinh nhận lấy hậu quả của sự việc, nhưng tôi vẫn nhận thấy rằng trong nhiều trường hợp, việc cho học sinh điều mà các em còn thiếu (dành thêm sự chú ý hay tặng một vài lời tán dương nhỏ nhoi cho em học sinh đó) cuối cùng lại là một phép giải tốt hơn.”*

Vậy nên, hãy có cuộc trò chuyện đó, tìm ra cái thứ đã cản trở học sinh và cùng [học sinh đó] tìm ra giải pháp. Nếu không có gì khác, học sinh của bạn sẽ được hình thành các kỹ năng giải quyết vấn đề chúng cần cho tương lai sau này. Những giáo viên trong tương lai của các em sẽ cảm ơn bạn.



kinja-img.com

JIM COOKE

MÔ HÌNH THIẾT KẾ KEMP

Serhat Kurt¹ | Ngọc Lan dịch

Bài báo này mô tả mô hình thiết kế dạy học Kemp (còn được gọi là mô hình Morrison, Ross và Kemp), và cũng nhằm mang đến một cái nhìn sâu sắc và một vài lợi ích tiềm năng cho việc sử dụng cấu trúc này. Kết hợp đa dạng cách tiếp cận từ nhiều phương pháp học tập (Morrison et al., 2010), mô hình này thể hiện một cách thiết kế dạy học sáng tạo nhờ cấu trúc phi tuyến tính và tính tương quan giữa các thành phần của chính nó.

Ngược lại với các mô hình khác, ví dụ như mô hình Dick và Carey, mô hình thiết kế Kemp phù hợp với cấu trúc vòng quanh hơn mô hình tuyến tính (Akbulut, 2007). Tính vòng tròn này cấu thành bởi chín thành tố cốt lõi của mô hình có tính phụ thuộc lẫn nhau chứ không phải là số ít và độc lập. Điều này cho phép những người thiết kế dạy học một mức độ linh hoạt đáng kể,

bởi họ có thể bắt đầu quy trình thiết kế với bất kỳ chín thành phần hay giai đoạn nào, thay vì bị ràng buộc thực hiện trong khuôn mẫu tuyến tính. Nói cách khác, những nhà thiết kế không bắt buộc phải xét các thành phần này với bất kỳ yêu cầu nào về “thứ tự cách thực hiện thiết kế những hệ thống học tập” (Akbulut, 2007). Tùy thuộc vào quy trình, một số giai đoạn có thể xảy ra đồng thời và một số giai đoạn thiết kế thậm chí có thể không cần thiết. Do mối tương quan giữa các thành phần, quá trình thiết kế trở nên tuần hoàn, dẫn đến những sửa đổi và điều chỉnh giữa các thành phần, để đạt được thiết kế phù hợp nhất cho kết quả học tập kỳ vọng của khóa học.

Nhìn chung, để đạt được những kết quả trên, một người thiết kế dạy học sẽ cần phải tính đến không chỉ mục tiêu học tập mà còn một số yếu tố khác, bao gồm nhu cầu và đặc điểm người học, nội dung và hoạt động dạy học (bao gồm các nhiệm vụ và phương pháp), tài nguyên dạy học

1 Tựa gốc: Kemp Design Model, [Educational Technology](#)

và các công tác hỗ trợ, các công cụ và phương pháp đo lường, đánh giá người học.

Những công việc này trùng khớp với bốn yếu tố thiết yếu được coi là khung cơ bản để lập kế hoạch dạy học (người học, mục tiêu, phương pháp, đánh giá), được định nghĩa bởi Morrison et al. (2010). Bốn thành tố này là cơ sở của một kế hoạch thiết kế chức năng (Morrison et al (2010), khi được nâng cấp với những thành phần bổ sung được chỉ ra ở mô hình thiết kế Kemp, tạo nên một mô hình kế hoạch dạy học hoàn chỉnh (Morrison et al., 2010).

Cách tiếp cận vòng tròn theo mô hình Kemp chỉ ra cho người thiết kế quan điểm của người học, vì vậy toàn bộ mục tiêu, nhu cầu, ưu thế và ràng buộc chung của người học được xem xét khi đưa ra quyết định cho giải pháp dạy học. Chín thành phần theo chốt của thiết kế dạy học Kemp, có ý tưởng lấy người học là trung tâm trong suốt quá trình thiết kế, được chi tiết và sắc nét hơn nhiều so với các mô hình trước đó. Tuy nhiên, vì những đòi hỏi từ mô hình Kemp là ở mối tương quan giữa chín thành phần, nên bản thân quy trình thiết kế có thể cho phép sự linh động và thay đổi linh hoạt hơn các mô hình khác.

Mô hình thiết kế dạy học Kemp: chín yếu tố cốt lõi

- Xác định các mục tiêu cụ thể và cũng xác định các vấn đề dạy học tiềm năng
- Xác định đặc điểm của người học cần được tính đến trong suốt quá trình lập kế hoạch
- Làm rõ nội dung khóa học và phân tích các nhiệm vụ thành phần nhiệm vụ được đề xuất liên quan đến các mục tiêu và mục đích đã nêu của khóa học
- Xác định mục tiêu dạy học và kết quả học tập mong muốn
- Đảm bảo rằng nội dung mỗi đơn vị bài học được cấu trúc tuần tự và logic để thuận tiện cho việc học

- Thiết kế chiến lược dạy học để cho phép các nhân người học làm chủ nội dung và đạt được những kết quả học tập mong muốn
- Lập quan điểm dạy học và cách truyền đạt phù hợp
- Phát triển công cụ đánh giá phù hợp để đo lường và đánh giá sự tiến bộ của người học để đạt được mục tiêu khóa học
- Chọn các tài nguyên phù hợp sẽ hỗ trợ cho cả hoạt động dạy và học

Đối với yếu tố **đầu tiên**, trọng tâm là xác định kết quả học tập của khóa học. Điều này bao gồm điều mà học sinh cần học hay kỹ năng họ cần thu được. Ví dụ, những khái niệm trọng tâm, kiến thức mới hay nội dung cụ thể cần thiết nào nên có để người học hoàn thành khóa học? Những nhiệm vụ nào người học nên làm, hoặc kỹ năng nào người học nên thể hiện? Những gì người lao động quốc tế (ILOs) mong muốn?

Trọng tâm của yếu tố **thứ hai** là phương diện về phong cách và nhu cầu học của học sinh, cũng như mức độ tiếp thu kiến thức thích hợp liên quan đến các chủ đề, nhiệm vụ và phương thức. Yếu tố **thứ ba** tương tự giai đoạn ba của mô hình của Dick và Carey đề xuất, cũng như giai đoạn phân tích trong mô hình ADDIE (Xem Dạy & Học số 12). Đây là yếu tố vô cùng quan trọng, bởi nó giúp cho người thiết kế bắt đầu suy nghĩ về nội dung tổng quan về khóa học liên quan đến phong cách người học.

Yếu tố **thứ tư**, phân tích nội dung và bài tập, là giai đoạn hoàn toàn chú trọng vào người học, và xác định mức độ hiểu sâu về khái niệm mới người học có thể nắm bắt được. Thang phân loại Bloom là một tài liệu tốt để giúp xác định cấp độ mà người học có thể mong đợi để tiếp cận thông tin mới.

Yếu tố **thứ năm** (xác định mục tiêu cho người học) tương tự với giai đoạn đầu tiên trong mô hình Dick và Carey, liên quan đến việc kiểm tra các khóa học ILO. Trong giai đoạn này, người thiết kế phân tích các mục tiêu học tập lớn của

khóa học, và chuyển chúng thành những mục tiêu cụ thể và rõ ràng hơn.

Yếu tố **thứ sáu** là hoạt động thiết kế sẽ góp phần cho khóa học diễn ra thuận lợi.

Trong yếu tố **thứ bảy**, người thiết kế quyết định những tài liệu dạy học nào là cần thiết cho giáo viên dạy và học sinh học hiệu quả.

Yếu tố **thứ tám** là thành phần duy nhất có trong mô hình Kemp, bởi nó đề cập đến các công tác hỗ trợ có sẵn, hoặc có thể được yêu cầu, để tạo điều kiện thuận lợi cho cả hoạt động dạy và học.

Ví dụ, thiết kế dạy học có thể chỉ rõ yêu cầu cho nhân viên hỗ trợ công nghệ hoặc trợ giảng giáo dục đặc biệt.

Yếu tố **cuối cùng**, liên quan đến hình thành và tổng kết đo lường và cách thức đánh giá, tương tự với ít nhất hai mô hình khác (Spector, Merrill, Van Morrienboer và Driscoll, 2008).

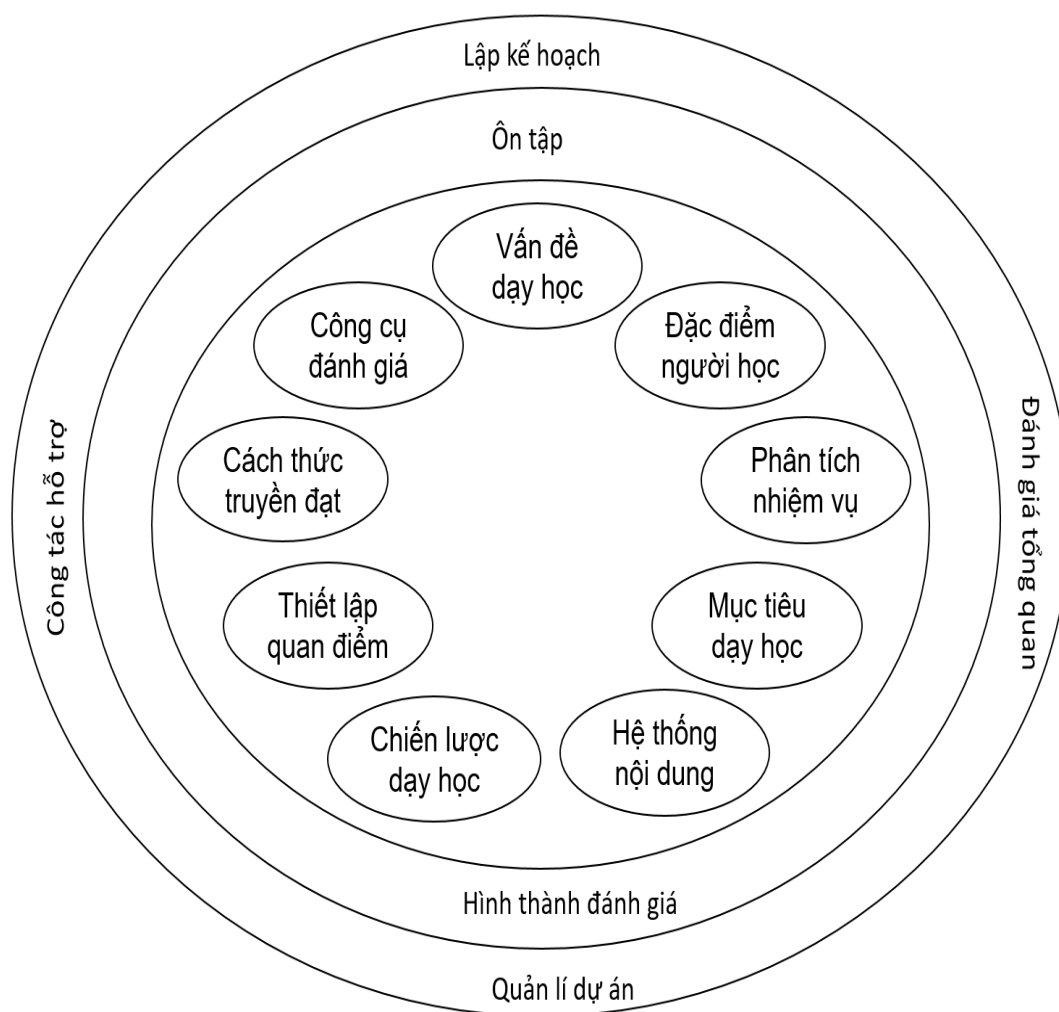
Tham khảo thêm: Mô hình Thiết kế sư phạm AS-SURE (Dạy & Học số 10).

Tài liệu tham khảo:

Akbulut, Y. (2007). Ý nghĩa của hai mô hình thiết kế dạy học nổi tiếng trong giáo dục từ xa: Dick-Carey và Morrison-Ross-Kemp. Tạp chí giáo dục trực tuyến từ xa của Thổ Nhĩ Kỳ, 8(2).

Morrison, G. R., Ross, S. M., Kemp, J. E., và Kalman, H. (2010). Thiết kế dạy học hiệu quả. John Wiley và Sons.

Spector, J. M., Merrill, M. D., Van Morrienboer, J., & Driscoll, M. (2008). Viễn cảnh những nhà thiết kế dạy học. Trong Sổ tay nghiên cứu về truyền thông giáo dục và công nghệ (tái bản lần thứ 3, trang 173-183). New York, New York: Routledge.



Mô hình Thiết kế sư phạm Kemp



freepik.com

ĐÁNH GIÁ CÔNG VIỆC NHÓM TRONG PBL

Hoàng Giang Quỳnh Anh tổng hợp

Sản phẩm so với quá trình

Học tập qua Dự án là một hệ thống tiếp cận, triển khai cầu kỳ nhưng hiệu quả. Để có được các trải nghiệm tốt nhất cho người học, việc đánh giá cần phải được tiến hành chẵn chu, từ cả phía giáo viên và học sinh. Bài viết này tổng hợp một số lưu ý nhỏ, giúp cho giáo viên có thể hệ thống hoá, cũng như từng bước triển khai các biện pháp đánh giá, và xa hơn nữa là lồng cuốn bản thân người học vào chính quá trình đánh giá hoạt động học tập.

Trước khi bắt đầu dự án, người học cần có nhận thức rõ ràng về:

- Phương pháp đánh giá
- Tiêu chuẩn đánh giá (sản phẩm và/ hoặc quá trình)

- Đánh giá sản phẩm – đo lường số lượng và chất lượng công việc cá nhân trong một dự án nhóm
- Đánh giá quá trình – đánh giá kỹ năng làm việc nhóm và tương tác của cá nhân

Đánh giá của giảng viên (instructor) với các thành viên trong nhóm

- Qua giảng viên – người quy định tất cả điểm số
- Qua các thành viên trong nhóm – các thành viên trong nhóm đánh giá những đóng góp của họ với nhóm và quy định những điểm số

Đánh giá sản phẩm bởi giảng viên
Điểm số chia đều

- Tất cả các thành viên trong nhóm đều nhận được điểm số giống nhau

Ưu điểm	Hạn chế
• Dễ thực hiện nhất – không bàn đến bất kì công việc nào ngoài chấm điểm cho dự án • Thích hợp nếu điểm làm việc nhóm là một điểm nhỏ trong toàn bộ điểm số của khóa học • Những trách nhiệm nhóm được thực thi – nhóm thành công hay thất bại cùng nhau	• Những đóng góp của cá nhân không được thể hiện trong phân bố điểm số • Những sinh viên kém có thể được hưởng lợi từ phần việc của những sinh viên chăm chỉ • Sinh viên tốt có thể bị các sinh viên kém làm cho mất hứng • Không động viên được sinh viên.

Những câu hỏi kiểm tra

- Những câu hỏi nên cụ thể (specifically) về dự án, và có thể trả lời được chỉ bởi những sinh viên tham gia hoàn toàn vào dự án

Ưu điểm	Hạn chế
• Có thể tăng quyền lợi trong dự án – sinh viên có thể có thêm động lực để tìm hiểu về công việc của các thành viên trong nhóm của mình	• Sinh viên có thể lờ nhóm đi để ngiên cứu cho bài kiểm tra của riêng mình • Có thể có nghĩa là thêm công việc cho giảng viên khi chuẩn bị những câu hỏi kiểm tra • Có thể không hiệu quả – sinh viên có thể trả lời những câu hỏi bằng những bằng chứng đơn giản về dự án.

Sự phân chia nhiệm vụ

- Dự án phải được chia thành nhiều nhiệm vụ cùng mức độ phức tạp
- Mỗi sinh viên chịu trách nhiệm cho một nhiệm vụ
- Điểm cuối cùng là một phần điểm nhóm (ví dụ 50%) và một phần điểm nhiệm vụ cá nhân (ví dụ 50%)

Ưu điểm	Hạn chế
• Hướng mục tiêu xác định sự tham gia của cá nhân • Điểm cá nhân hợp cùng có thể tạo thêm động lực	• Có thể tăng quyền lợi trong dự án – sinh viên có thể có thêm động lực để tìm hiểu về công việc của những thành viên trong nhóm mình • Sinh viên có thể lờ nhóm đi để làm nghiên cứu cho bài kiểm tra của riêng mình • Có thể có nghĩa là thêm công việc cho giảng viên khi chuẩn bị các câu hỏi kiểm tra • Có thể không hiệu quả – sinh viên có thể trả lời những câu hỏi bằng những bằng chứng đơn giản về dự án.

Đánh giá trực tiếp

- Giáo viên đánh giá những hoạt động cá nhân
- Phỏng vấn
- Báo cáo định kì
- Biên bản họp
- Quan sát

Ưu điểm	Hạn chế
• Phỏng vấn là một cách tốt để có được thông tin về sự tham gia của cá nhân • Cho phép giảng viên cung cấp cho sinh viên nhiều phản hồi cụ thể	• Rất tốn thời gian • Thông tin thu nhận được thường là chủ quan và/hoặc có thể không chính xác • Quy mô lớp học có thể khiến đánh giá này không khả thi.

Đánh giá sản phẩm bằng đánh giá ngang bằng

Những vấn đề với đánh giá ngang bằng:

- Chúng ta nên sử dụng tự đánh giá không?
- Giảng viên nên điều chỉnh các điểm số không?
- Nên được thực hiện cá nhân hay đồng thuận tập thể?

Sự phân chia điểm số (xem phụ lục để lấy ví dụ)

- Quyết định cho nhóm một điểm giống nhau (điểm nhóm) X (số thành viên trong nhóm)
- Để nhóm chia điểm cho nhau

Ưu điểm	Hạn chế
• Dễ thực hiện • Đánh giá ngang bằng có thể thúc đẩy sinh viên đóng góp nhiều hơn cho nhóm	• Không hạn chế quan điểm đánh giá của sinh viên (ví dụ cho những bạn điểm cao ngược lại với những bạn có đóng góp nhiều nhất) • Có thể có những xung đột cá nhân giữa các thành viên trong nhóm • Thúc đẩy cạnh tranh • Có thể khó khăn cho sinh viên để đánh giá nhau mà không có tiêu chí khách quan.

Hệ số điểm thêm cho cá nhân

- Tặng điểm thưởng cho một danh sách những công việc
- Điểm cá nhân = (điểm nhóm) x (điểm đánh giá ngang bằng)

Ưu điểm	Hạn chế
Cung cấp cho sinh viên những tiêu chí khách quan để theo đó đánh giá những đóng góp cá nhân	• Tốn thời gian cho giảng viên • Thang đánh giá có thể bị hiểu sai • Tất cả các nhiệm vụ có thể cùng một hệ số

Đánh giá quá trình

Danh sách những kỹ năng để đánh giá, như là:

- Thông qua vai trò bổ sung của nhóm
- Hoạt động hợp tác
- Quản lí thời gian và nhiệm vụ
- Giải quyết các vấn đề sáng tạo
- Sử dụng một loạt các phương pháp làm việc
- Đàm phán (negotiation)

Đánh giá quá trình qua giảng viên

Đánh giá trực tiếp các hoạt động của nhóm sử dụng bản ghi chép công việc (logs) của nhóm – ví dụ những câu hỏi:

- Bạn đã thực hiện những bước nào để tổ chức công việc nhóm?
- Bạn đã thực hiện những bước nào để kiểm tra hiệu quả nhóm của bạn?
- Bạn đã thực hiện những bước nào để cải thiện hiệu quả nhóm của bạn?
- Những vấn đề bạn gặp phải khi làm việc nhóm là gì và bạn đã giải quyết nó như thế nào?
- Nếu bạn được bắt tay vào nhiệm vụ thứ hai tương tự, bạn có làm điều gì khác không và tại sao?

Ưu điểm	Hạn chế
• Giúp sinh viên phản tỉnh về hoạt động nhóm của họ • Những ghi chép công việc cung cấp nhiều thông tin có thể được sử dụng làm cơ sở cho đánh giá	• Xem xét các bản ghi có thể rất tốn thời gian • Sinh viên cần được đào tạo để biết những gì đang xảy ra trong nhóm.

Đánh giá quá trình qua đánh giá đồng đẳng (Peer to peer)

- Đánh giá cá nhân (xem phụ lục)
- Các thành viên xem thấy mỗi thành viên trong nhóm như thế nào?
- Sử dụng những danh sách những công việc tiêu biểu của nhóm
- Các điểm trung bình cá nhân phải gần bằng điểm nhóm

Ưu điểm	Hạn chế
• Đưa ra một nhìn nhận cá nhân về những đóng góp của mỗi thành viên • Danh sách những công việc tiêu biểu cung cấp cho sinh viên những tiêu chí khách quan.	• Tốn thời gian và phức tạp; giảng viên phải kiểm tra kết quả • Danh sách những công việc tiêu biểu của nhóm có thể không đưa ra được thước đo quá trình làm việc của nhóm • Sinh viên có thể hiểu sai những công việc tiêu biểu.

Tài liệu tham khảo

- Gibbs, G. *Learning in Teams: a Tutor Guide*. Oxford, 1995.
- Lejk, M. et al. A Survey of Methods of Deriving Individual Grades from Group Assessments. In *Assessment & Evaluation in Higher Education*. Vol. 21, No. 3, 1996.

Phụ lục

Ví dụ cho sự phân chia điểm số

- Điểm dự án của nhóm: 70
- Số thành viên trong nhóm: 4
- Giảng viên ghi 280 điểm cho nhóm
- Khuyến sinh viên rằng sự khác biệt giữa các điểm số không nên quá 20
- Nhóm sinh viên chia điểm như sau:

Sinh viên	Điểm
A	80
B	60
C	75
D	65
Tổng	= 280

Ví dụ về hệ số điểm thêm cho cá nhân

Danh sách công việc	Ann	Bob	Chris
a) Lịch sử nghiên cứu	3	4	1
b) Phân tích lịch sử	4	5	1
c) Viết một báo cáo	1	2	4
d) Nhóm trình bày	3	1	1
Tổng điểm cá nhân	11	12	7

Thang đánh giá

- Không đóng góp theo cách này
- Giúp đỡ nhưng không thành công lắm
- Trung bình
- Trên trung bình
- Nổi bật

Yếu tố đánh giá ngang bằng = (tổng điểm cá nhân) / (tổng điểm trung bình)

Tổng điểm chung bình cá nhân = 10

Nếu điểm dự án = 60

Điểm cá nhân:

Ann = $60 * (11/10) = 66$

Bob = $60 * (12/10) = 72$

Chris = $60 * (7/10) = 42$

Ví dụ đánh giá cá nhân

3 thành viên trong nhóm (Ann, Bob, Chris), không tự đánh giá

Tên sinh viên: Ann

Đánh giá theo: Bob (điểm được chấm đang in đậm trong ví dụ này)

Nhiệm vụ hoạt động nhóm	Hoàn toàn dưới mức trung bình	Dưới mức trung bình	Trung bình	Trên trung bình	Hoàn toàn trên trung bình
1. Gắn kết trong nhóm tốt	-2	-1	0	1	2
2. Lãnh đạo, quản lý các cuộc họp	-2	-1	0	1	2
3. Lập kế hoạch và phân công nhiệm vụ	-2	-1	0	1	2
4. Tạo ra những ý tưởng và giải pháp	-2	-1	0	1	2
5. Giải quyết các vấn đề của nhóm	-2	-1	0	1	2
6. Điều chỉnh bản thân để làm việc	-2	-1	0	1	2
7. Giúp thành viên trong nhóm hoàn thành công việc	-2	-1	0	1	2
8. Sẵn sàng tham gia vào các công việc không thích	-2	-1	0	1	2

Điểm giảng viên cho nhóm dự án	Cộng điểm đánh giá	Đánh giá riêng của Bob cho Ann
60%	+3	63%

Lưu ý: Phiếu đánh giá Chris của Bob phải cộng thêm -3

Tên sinh viên: Ann

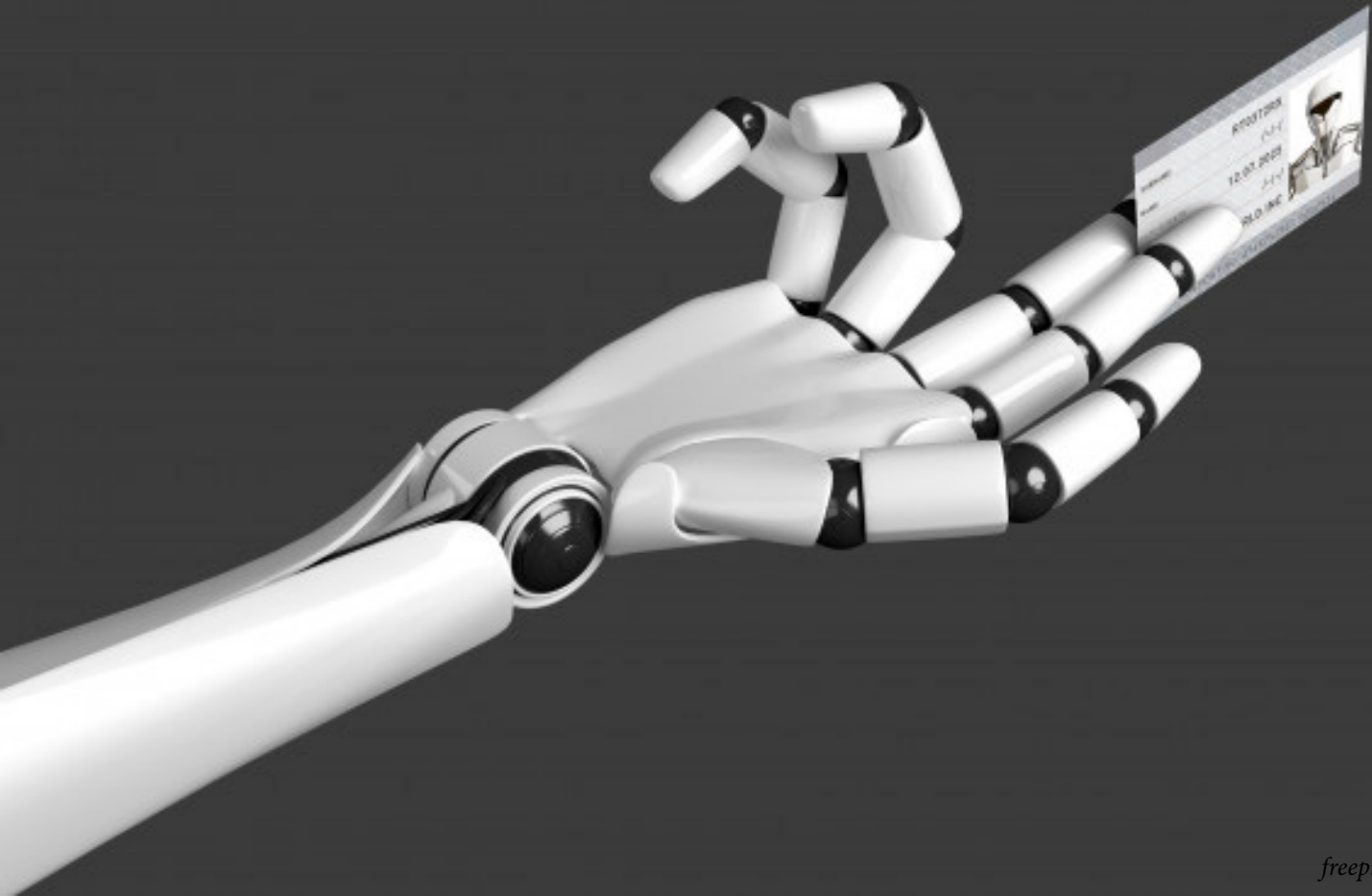
Đánh giá bởi: Chris

<i>Nhiệm vụ hoạt động nhóm</i>	<i>Hoàn toàn dưới mức trung bình</i>	<i>Dưới mức trung bình</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Trên trung bình</i>	<i>Hoàn toàn trên trung bình</i>
1. Gắn kết trong nhóm tốt	-2	-1	0	1	2
2. Lãnh đạo, quản lý các cuộc họp	-2	-1	0	1	2
3. Lập kế hoạch và phân công nhiệm vụ	-2	-1	0	1	2
4. Tạo ra những ý tưởng và giải pháp	-2	-1	0	1	2
5. Giải quyết các vấn đề của nhóm	-2	-1	0	1	2
6. Điều chỉnh bản thân để làm việc	-2	-1	0	1	2
7. Giúp thành viên trong nhóm hoàn thành công việc	-2	-1	0	1	2
8. Sẵn sàng tham gia các công việc không thích	-2	-1	0	1	2

Điểm giảng viên cho dự án của nhóm	<i>Cộng điểm đánh giá</i>	Điểm cá nhân của Chris
60%	<i>giá</i>	cho Ann
	+1	61%

Lưu ý: Phiếu đánh giá Ann của Chris phải cộng thêm -1

Điểm cuối cùng của Ann: $(63 + 61) / 2 = 62\%$



freepik.com

CÓ PHẢI MỌI NGƯỜI ĐỀU HIỂU QUYỀN CÔNG DÂN SỐ?

**David Ryan Polgar
và Marialice B.F.X. Curran
Hàng Nguyễn dịch**

Dường như có vô số bài viết mà chúng ta đã đọc về chủ đề này mỗi tuần. Với vai trò là những nhà kết nối giáo dục đã tham gia Hội nghị Thượng đỉnh Quyền công dân số hàng năm lần thứ nhất, chúng tôi đã nhận được nhiều lời khuyên thú vị liên quan đến hành vi bắt nạt trên mạng, cảm thông trực tuyến, sỉ nhục công khai, cân bằng công nghệ, hình xăm số, và nhiều hơn thế nữa. Chúng tôi đã từng cho rằng mọi công dân đều rất thông thạo với quyền công dân số này, nhưng thực tế thì không phải vậy.

Quá trình chuẩn bị và lập kế hoạch cho Hội nghị thượng đỉnh Quyền công dân số đã giúp cho chúng tôi có những cái nhìn sâu sắc về cộng đồng công dân số và giáo dục toàn cầu có thể thúc đẩy để nâng cao hiểu biết về quyền công dân số. Chúng tôi đã trực tiếp nhận thấy khoảng cách lớn trong sự hiểu biết giữa những nhà truyền bá quyền công dân số và số đông quần chúng, và phát hiện ra một số cách tiềm năng để thu hẹp khoảng cách đó.

1. Chúng tôi không còn giả định sinh viên biết về quyền công dân số

Người trẻ rất dễ bị lôi cuốn vào hiệu ứng “buồng phản âm”. Đây là hiệu ứng mà mỗi cá nhân luôn

bị bao quanh bởi chủ đề quyền công dân số và sẽ có những ấn tượng được tăng cường mạnh mẽ bởi những cá nhân khác có đóng góp một cách bình đẳng. Trong quá trình tiếp cận, sự hiểu biết về quyền công dân số dường như chỉ dừng lại trong giới học thuật. Vì vậy, một trong những mục tiêu của chúng tôi trong kế hoạch Hội nghị Thượng đỉnh Quyền công dân số là tăng cường nhận thức về chủ đề chung: Cộng đồng quyền công dân số có thể cần phải tập trung chú ý nhiều hơn vào việc giải thích đầy đủ, rõ ràng quyền công dân số là gì?.

Tại sao đây lại là một thách thức? Sự trải rộng của thuật ngữ quyền công dân số đôi khi tạo ra khó khăn khi giải thích. Những thuật ngữ như “bắt nạt trên mạng”, “nghỉ thức công nghệ” hay “sỉ nhục công khai” có thể tự giải thích về mặt bản chất. Tuy nhiên, hiểu định nghĩa quyền công dân số đòi hỏi kiến thức nền tảng ở mức độ nhất định. Một trong những định nghĩa mà chúng ta vẫn đang sử dụng được Mike Ribble đề xuất là: “Quyền công dân số là những chuẩn mực về việc sử dụng công nghệ phù hợp và trách nhiệm”. (Ghi chú: Đây là một định nghĩa khác về Quyền công dân số: <http://www.teachthought.com/the-future-of-learning/digital-citizenship-the-future-of-learning/the-definition-of-digital-citizen-ship/>)

Các sự cố giao tiếp thường xảy ra xoay quanh việc sử dụng ngôn ngữ trừu tượng và biến nó thành cái gì đó cụ thể hơn. Công chúng nói chung sẽ ủng hộ quyền công dân số một cách rộng rãi khi họ hiểu quyền công dân số là gì, nhưng điều đó đòi hỏi phải tiến hành nhanh chóng những ví dụ cụ thể trực quan và đắt giá. Sự lan tỏa các bài nói chuyện của diễn giả Monica Lewinsky trong TED talk đã minh họa cho tiềm năng của quyền công dân số. Tất cả mọi thứ cô ấy thảo luận xoay quanh việc “sử dụng công nghệ phù hợp và có trách nhiệm”. Chúng ta kết nối những vấn đề này với quyền công dân số càng nhiều, thì công chúng càng hiểu về tầm

quan trọng của nó hơn.

2. **Cộng đồng những người thực sự đam mê đang mong chờ được tập hợp**

Chúng tôi đã nhận được nhiều ý kiến ủng hộ, lời khuyên và đề nghị cộng tác sau Hội nghị thượng đỉnh Quyền công dân số. Có nhiều người ủng hộ và đưa ra lời khuyên, nhưng thực chất họ cũng chưa hiểu rõ về khái niệm này. Vậy, tại sao họ lại quan tâm đến vấn đề này như vậy?

Chúng ta nhận thấy rằng cộng đồng thường hoạt động theo từng nhóm riêng biệt (người có ảnh hưởng, uy tín thường ở trung tâm). Bạn luôn nghĩ rằng mình đã biết về toàn bộ mọi người nhưng thực chất bạn chỉ biết về những người trong nhóm của mình. Có một số lượng lớn những nhóm mà bạn chưa tiếp xúc đến có thể cung cấp tiếng nói của họ trong việc hình thành các cuộc hội thoại về quyền công dân số.

Mục tiêu của chúng tôi là thông qua Hội nghị thượng đỉnh Quyền công dân số để giảm thiểu những cản trở tiêu cực trong quá trình tiếp cận, cùng với việc nói chuyện về #digcit (mỗi 7 giờ tối thứ Tư tại EST) và vào ngày 3 tháng 10 tại Đại học Saint Joseph (West Hartford).

Cũng cần có cách để xây dựng cơ sở dữ liệu dựa trên các thực hành tốt nhất. Nhìn chung, cộng đồng công dân số luôn có tinh thần hợp tác và chia sẻ tài nguyên. Một nhà giáo dục học ở Florida có thể kế thừa những thành quả của một nhà giáo dục ở Bắc Dakota. Sẽ luôn có cách để thúc đẩy xu hướng làm việc nhóm nhiều hơn nữa.

3. **Đã đến lúc đưa vào những bên liên quan khác**

Có một loạt các bên liên quan đóng vai trò quan trọng việc định hình cuộc đối thoại xoay quanh quyền công dân số. Những gì chúng tôi đã học được trong việc lên kế hoạch cho sự kiện của

mình là họ thường không liên lạc trực tiếp với nhau. Cách thức nào để chúng tôi đem các nhà giáo dục học, các bậc phụ huynh, sinh viên, các tổ chức, các ngành công nghiệp xích lại gần nhau? Cuộc đối thoại giữa các nhà giáo dục và phụ huynh, nói riêng, lại chính là nguồn gốc dẫn đến sự thất vọng và sự bất đồng ý kiến xung quanh việc sử dụng công nghệ.

Một bài học chúng tôi đã học được đó là chúng ta có thể làm tăng mức độ hiểu biết giữa các bên liên quan bằng các đối thoại trực tiếp về giá trị của quyền công dân số với ngôn ngữ dễ tiếp cận hơn. Chúng ta cũng cần các nhóm khác nhau ngồi lại với nhau. Sẽ có nhiều ý kiến trái chiều nhưng chúng ta nên dung hòa sự đa dạng của những quan điểm được đưa ra khi định hình cuộc đối thoại.

Cuối cùng, chúng tôi đã học được rằng đây là nhu cầu quan trọng để kết hợp giữa các nhà giáo dục và các ngành công nghiệp. Những lời phê bình phổ biến của các công ty công nghệ cao là họ thường tung ra các sản phẩm mà không xem xét tác động với xã hội. Cộng đồng công dân kỹ thuật số có thể đưa ra những cái nhìn sâu sắc và những lời khuyên về việc sử dụng công nghệ an toàn, hiểu biết và đúng chuẩn mực đạo đức.. Mr, Zuckerberg đã phá đổ bức tường kỹ thuật số này.

Quyền công dân số thực sự rất khổng lồ. Những gì chúng tôi đã nhận thấy từ những khó khăn và thành công cho đến thời điểm này tại Hội nghị Thượng đỉnh Quyền công dân số là sự minh bạch và hợp tác sẽ ngày càng lớn hơn.

10 BƯỚC ĐƠN GIẢN ĐỂ BẮT ĐẦU LẬP TRÌNH BẰNG GOOGLE CS FIRST

Vanessa Robinson¹ | Phạm Mai Hằng dịch

Trong Khu trường học Greenfield Union nơi tôi dạy lớp năm, tôi được biết đến như một người đam mê công nghệ. Điều này có nghĩa là tôi luôn luôn hào hứng ứng dụng phương pháp mới để tích hợp công nghệ vào trong lớp học. Bất cứ khi nào trao đổi với đồng nghiệp, hiệu trưởng hoặc lãnh đạo địa phương, tôi đều nói “Tôi hoàn toàn hào hứng với điều này!”

¹ Vanessa Robinson dạy lớp năm ở Greenfield, California, tại một trường loại I bao gồm một cộng đồng lớn dân số di cư chủ yếu là các học giả thế hệ đầu tiên. Tích hợp công nghệ và chuẩn bị cho thế kỷ 21 cùng với việc xây dựng các mối quan hệ có ý nghĩa với học sinh là nền tảng trong sự nghiệp của cô. Cô tin chắc rằng việc tiếp cận với giáo dục và kỳ vọng chất lượng cao là chìa khóa để chấm dứt vòng nghèo đói và là cứu cánh cho học sinh.

Đây là trường hợp khi tôi phát hiện ra Google CS First. CS First là một chương trình dạy trực tuyến miễn phí về khoa học máy tính. Google cung cấp cho các nhà giáo dục tất cả các tài liệu họ cần để trực tiếp thực hiện chương trình và học sinh thì nhận được hướng dẫn chuyên sâu từ các chuyên gia khoa học máy tính. Những video này cung cấp hướng dẫn chi tiết từng bước bằng cả âm thanh và hình ảnh giúp cho học sinh có thể xem lại nhiều lần nếu họ muốn trong quá trình khám phá.

CS First sử dụng công cụ lập trình dựa trên từng khối Scratch làm nền tảng sáng tạo để cho phép học sinh đăng sản phẩm của họ trong cộng đồng Scratch. Khả năng chia sẻ đó cung cấp cơ hội phong phú cho các cuộc thảo luận trong lớp về cách học sinh có thể thể hiện trách nhiệm

đối với các hoạt động trực tuyến và chia sẻ trên toàn cầu. Nền tảng Scratch cũng cung cấp cho học sinh nhiều cách thể hiện suy nghĩ của họ với đa dạng các khối điều khiển khác nhau trong quá trình lĩnh hội kiến thức.

Và với Tuần lễ Giáo dục Khoa học Máy tính sắp diễn ra từ ngày mừng 3 đến mừng 9 tháng 12, chương trình này mang đến một cách tiếp cận hấp dẫn cho học sinh và các nhà giáo dục để làm quen với khoa học máy tính.

Là một giáo viên lớp năm tại Học viện Arroyo Seco ở California, tôi hiểu nỗi sợ hãi và lo lắng có thể có khi triển khai công nghệ trong lớp học. Nhưng tôi cũng trải nghiệm được cảm giác chiến thắng khi tôi giải quyết được nó. Đó là lý do tại sao tôi muốn đảm bảo với bạn rằng bạn có thể làm điều đó và chia sẻ 10 bước sau đây để giúp bạn trên con đường giúp học sinh sáng tạo với Google CS First:

1. Thư giãn.

Hít một hơi thật sâu và hãy tin rằng bạn và học sinh của bạn biết nhiều về khoa học máy tính hơn là bạn nghĩ! Giáo trình này không đòi hỏi kinh nghiệm về khoa học máy tính và các nhà tư tưởng thời đại kỹ thuật số của chúng ta được tạo ra dành cho kiểu khám phá này.

2. Tạo một tài khoản.

Vào Google CS First và tạo tài khoản giáo viên bằng tài khoản Google của bạn. Tạo một lớp học mới để có mã lớp riêng biệt. Hiện thị mã này nơi học sinh của bạn có thể dễ dàng truy cập, như trên bảng trắng hoặc dưới dạng một đường dẫn trong nhóm địa chỉ Google của lớp.

3. Chọn một chủ đề.

Storytelling (Kể chuyện) là phần đào tạo khởi đầu phổ biến nhất trong các mô-đun và nó rất dễ để giáo viên và học sinh làm theo. Tuy nhiên, bạn có thể chọn bất kỳ chủ đề nào trong số chín chủ đề có sẵn.

4. Thiết lập thời gian bắt đầu.

Điều này đánh dấu thời điểm khi các tài liệu của CS First được chuyển đến lớp của bạn. Tài khoản của bạn sẽ chứa CS First Passport với các thông tin đăng nhập, sticker (nhãn) để khen thưởng khi các hoạt động được hoàn thành và tài liệu hỗ trợ thực hiện dành cho giáo viên.

5. Khám phá các hoạt động.

Trong khi bạn chờ đợi nhận tài liệu của mình, hãy vào phần Các hoạt động mẫu của CS First để khám phá các bài học và dự án kéo dài hàng giờ khác nhau mà bạn có thể thực hiện với học sinh của mình. Đây là những tham khảo tuyệt vời cho các sự kiện như Hour of Code (Giờ lập trình). Khu của tôi đã tạo ra Thứ Tư Kỳ diệu dành cho khám phá khoa học. Hoạt động mẫu yêu thích của tôi là “Hãy tạo ra một khám phá khác thường” và điều này giúp ích rất nhiều cho học sinh trong mô-đun kể chuyện.

6. Hiện thị nổi bật đường dẫn đến hoạt động mẫu.

Đảm bảo địa chỉ web của hoạt động mẫu là có thể truy cập và được cung cấp trên bảng trắng hoặc trong nhóm tài khoản Google của lớp để học sinh có thể theo dõi cùng với các hoạt động. Khi học sinh truy cập đến trang web, hãy hướng dẫn họ tạo tài khoản học sinh. Khi học sinh nhập mã lớp thì các hoạt động của họ sẽ được liên kết với tài khoản giáo viên của bạn. Nếu bạn đang thực hiện hoạt động này trước khi có CS First Passport, họ nên ghi lại tên người dùng và mật khẩu được tạo tự động vào nơi an toàn, chẳng hạn như sổ ghi chép khoa học.

7. Xem hướng dẫn hoạt động mẫu.

Khi học sinh đã tạo một tài khoản, hãy hướng dẫn họ quay lại phần khởi tạo hoạt động mẫu. Cho cả lớp xem video hướng dẫn. Như vậy, bạn có thể tạm dừng video và thảo luận về các thuật ngữ hoặc bước khác lạ trong hướng dẫn. Nếu họ cần, họ có thể tự xem lại video bao nhiêu lần tùy thích.

8. Bắt đầu dự án của riêng bạn – sát cánh cùng nhau.

Tôi rất khuyến khích các nhà giáo chiếu chương trình trên màn hình để bạn sát cánh cùng với học sinh. Đó là cách tốt hơn để loại bỏ một số lo lắng khi thực hiện! Tôi thích chương trình CS First ở chỗ nó dành không gian cho các nhà giáo trở thành những nhà thám hiểm trong bối cảnh dễ bị tổn thương nhưng lại an toàn. Khám phá được khuyến khích! Học sinh sẵn sàng bắt đầu hơn khi họ hiểu rằng khoa học máy tính liên quan đến việc học hỏi liên tục, giải quyết vấn đề và ý tưởng rằng tất cả chúng ta đều mang đến những bộ kỹ năng khác nhau cho cộng đồng học tập này và sẵn sàng hỗ trợ lẫn nhau!

9. Chỉ định một chuyên gia .

Hãy chú ý đến khả năng công nghệ của học sinh của bạn và chọn một học sinh có kỹ năng lãnh đạo tốt, người có thể nhanh chóng lĩnh hội các hoạt động để trở thành chuyên gia trong lớp. Điều này giúp cho học sinh có một người mà có thể tìm đến để xác thực vấn đề nào đó trong quá trình học tập của họ. Những chuyên gia của tôi thường là những học sinh không nhất thiết phải xuất sắc trong các lĩnh vực học thuật khác nhưng lại làm rung chuyển thế giới khoa học máy tính! Thật là một cách tuyệt vời để thể hiện tài năng của họ.

10. Nắm bắt kinh nghiệm và thoải sức sáng tạo! Cho phép học sinh tự do thể hiện sự sáng tạo của họ trong suốt các hoạt động, trong khi vẫn duy trì các kỳ vọng về công dân kỹ thuật số. Tạm dừng để chia sẻ cho cả lớp khi phát sinh các bài học mới, ghi lại những câu hỏi được đưa ra nhưng không thể có câu trả lời ngay lập tức, ăn mừng khám phá bằng cách chia sẻ các dự án của học sinh theo cách ồn ào nhất có thể - cho cả lớp, trên Twitter hoặc trên trang web của quận, tùy lựa chọn của bạn! Cuối cùng, là tổng hợp và mổ xẻ thành công và khó khăn cho cả lớp.

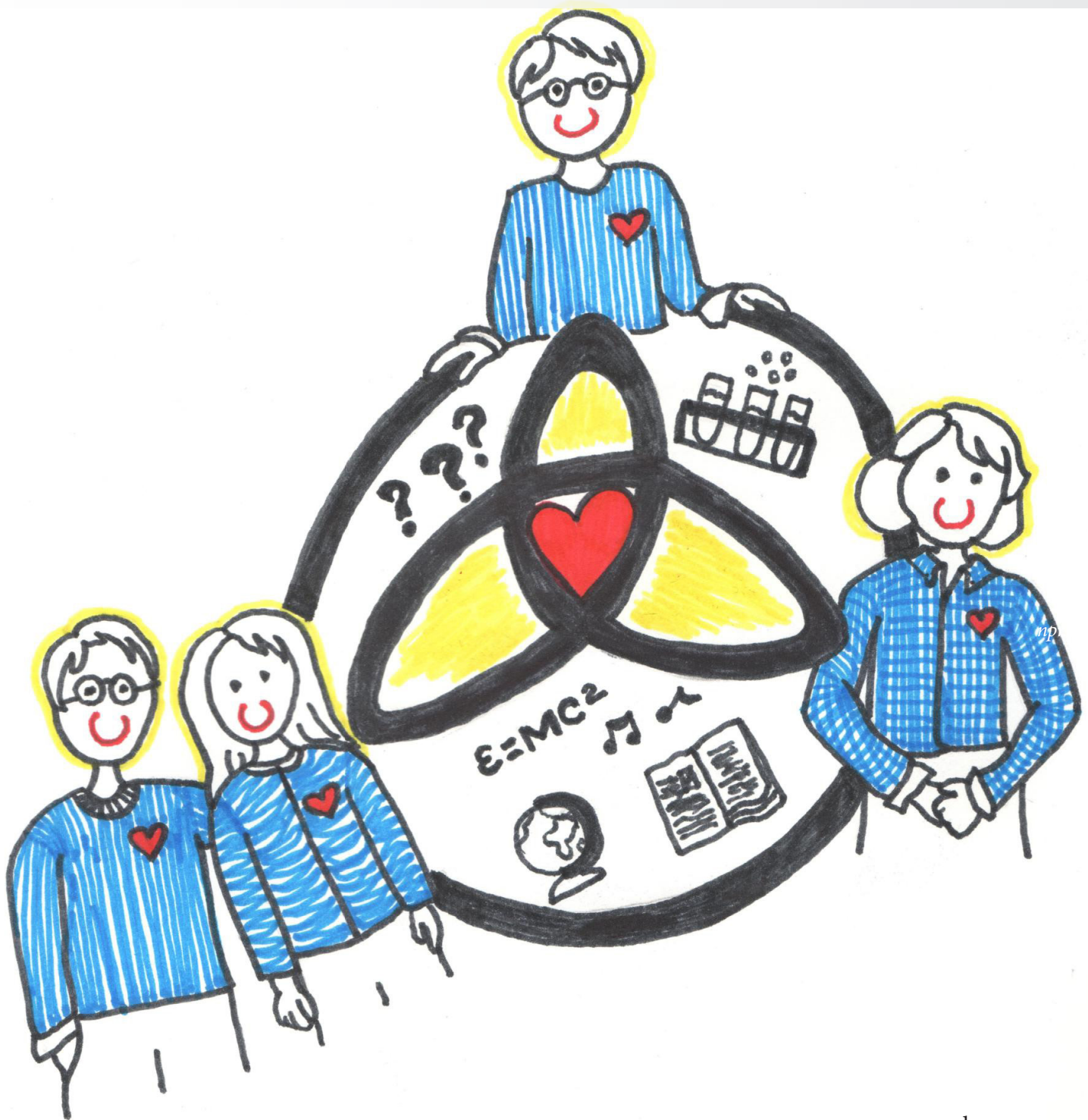
Chương trình này không chỉ thân thiện với người

dùng, nó còn dành cho khoa học máy tính một vị trí trong lớp học của bạn. CS First xây dựng các kỹ năng giải quyết nhiều Tiêu chuẩn của Hiệp hội công nghệ giáo dục quốc tế cho học sinh, như:

- Thiết kế sáng tạo, mong muốn học sinh sử dụng nhiều công nghệ trong quy trình thiết kế để xác định và giải quyết vấn đề bằng cách tạo ra các giải pháp mới, hữu ích hoặc giàu trí tưởng tượng.
- Tư tưởng lập trình, mong muốn học sinh hiểu cách tự động hóa hoạt động và sử dụng tư duy thuật toán để phát triển một chuỗi các bước để tạo ra và thử nghiệm các giải pháp tự động.
- Truyền thông sáng tạo, mong muốn học sinh giao tiếp rõ ràng và thể hiện bản thân một cách sáng tạo cho nhiều mục đích khác nhau bằng cách sử dụng các nền tảng, công cụ, phong cách, định dạng và phương tiện kỹ thuật số phù hợp với mục tiêu của họ.
- Công dân kỹ thuật số, khuyến khích học sinh nhận ra các quyền, trách nhiệm và cơ hội sống, học tập và làm việc trong một thế giới kỹ thuật số kết nối với nhau, và họ hành động và mô hình hóa theo cách an toàn, hợp pháp và có đạo đức.

Ngoài ra, chương trình giảng dạy kể chuyện kết hợp độc đáo với các tiêu chuẩn văn học bằng cách cho học sinh một trong nhiều phương tiện khám phá chủ đề và hình thành cấu trúc kể chuyện. Quy trình từng bước cho phép học sinh phát triển 5 kỹ năng: tham gia, khám phá, giải thích, xây dựng và đánh giá. Bằng cách học khoa học máy tính trong hoạt động với học sinh, không chỉ bạn đang tạo ra một lực lượng lao động kỹ thuật số của thế kỷ 21 phát triển nhanh mà bạn còn có cơ hội xây dựng mối quan hệ đầy ý nghĩa với học sinh của mình và mang lại giá trị trong suốt cả năm.

Google cam kết hỗ trợ các nhà giáo dục. Đừng ngần ngại tiếp cận trong hành trình của bạn để tạo ra các nhà khoa học máy tính trong tương lai!



wordpress.com

SAO PHỤ HUYNH KHÔNG TÔN TRỌNG GIÁO VIÊN?

Richard Worzel¹ | Nguyễn Ngọc Diệp dịch

Có nhiều phụ huynh rất thân thiện, tích cực hỗ trợ và sẵn sàng đồng hành với giáo viên để đảm bảo chắc chắn rằng con của họ có thể nhận được sự giáo dục tốt nhất. Tuy nhiên vài phụ huynh dường như có định kiến với giáo viên. Họ thường không thể hiện với thái độ tôn trọng và nguyên do thường không liên quan đến những việc giáo viên tham gia. Thêm nữa, những thái độ như vậy từ phụ huynh ngày càng phổ biến hơn, vậy nguyên nhân dẫn đến việc thiếu tôn trọng giáo viên là gì? Và rồi chuyện này sẽ dẫn đến việc gì?

Đã có một vài nghiên cứu về nhận thức của giáo viên đối với vấn đề này, và kết quả cho thấy một điều đặc biệt là giáo viên thành công trong việc hoàn thành nhiệm vụ của mình. Ở thế kỷ trước, phần lớn giáo viên là những người được nhận sự giáo dục tốt nhất trong cộng đồng. Trên một khía cạnh nào đó, điều này cũng đồng nghĩa với việc họ được coi như đang ở vị trí cao hơn người khác vì học thức của mình (mặc dù họ cũng vẫn phải cúi mặt bởi vì họ đã không thực sự “làm tròn bổn phận”). Ngày nay, trình độ học vấn của giáo viên gần như không khác gì với những người khác vì phần lớn phụ huynh cũng đều đã tốt nghiệp cấp ba và thậm chí họ còn học cao hơn. Do đó, giáo viên không thể tiếp tục ngạo mạn vì trình độ học vấn của họ nữa. Tuy nhiên, về một phương diện nào đó, họ không phải cúi đầu, vì họ không làm những công việc thường nhật nhàm chán, và họ vẫn được hưởng mọi ngày phép theo nghề đặc thù của mình.

Lý do tiếp đến được đề cập ở đây đó chính là phụ huynh không thực sự hiểu những gì giáo viên dạy và thực hiện trong lớp học. Ai cũng đã đến trường, và chính vì thế họ đều tự cho rằng

1 Richard Worzel là một trong những người Canada đầu tiên theo chủ nghĩa vị lai. Bất cứ khi nào quỹ thời gian cho phép, ông tình nguyện diễn thuyết tại các trường cho học sinh cấp 3 miễn phí.

mình hiểu những gì diễn ra ở trường học, và họ không thực sự hiểu công việc ở trường học khó khăn như thế nào. Những gì họ thấy là giáo viên đi làm 5 ngày một tuần với 6 tiếng mỗi ngày, đến trường để nói, rồi về nhà sớm. Phụ huynh không để ý đến việc làm thế nào giáo viên tiếp cận được học sinh, không để ý đến việc phát triển giáo án và các công việc chấm chữa, không quan tâm đến lý thuyết giảng dạy và những khó khăn giáo viên gặp phải khi áp dụng phương pháp sư phạm, và đặc biệt không quan tâm sự phức tạp trong công tác quản trị và an toàn. Có vẻ như nhìn vào từ bên ngoài, giáo viên có một công việc quá nhàn hạ. Đương nhiên, nếu phụ huynh thử làm giáo viên trong vài tuần, quan điểm của họ có thể sẽ thay đổi - nhưng đáng tiếc rằng việc này lại rất hiếm khi xảy ra.

Chính trị cũng là một lý do khiến ngày nay giáo viên ngày càng ít được tôn trọng. Trước thời kỳ bùng nổ dân số, giáo dục lại mang tính ngược với chính trị. Ban quản trị của nhà trường đã được lựa chọn, điều này đúng, tuy nhiên lại có ít người biết về họ, và số những người quan tâm đến họ còn ít hơn nữa. Những chính trị gia cấp cao ở trong chính phủ thường không quan tâm nhiều đến giáo dục, và có rất ít lý do khiến họ quan tâm đến lĩnh vực này. Khi bùng nổ dân số bắt đầu xuất hiện nhiều trẻ, và mọi thứ bắt đầu thay đổi. Bất cứ điều gì quan trọng với những người dân trong thời kỳ này (từ 1947 đến 1967) đều trở nên quan trọng với những chính trị gia muốn được lựa chọn, do đó những chính trị gia cấp liên bang, đặc biệt là ở địa phương nhận ra rằng vấn đề giáo dục là một vấn đề nóng cần được quan tâm nhiều hơn. Đáng tiếc thay nhận thức này không xuất phát từ ý đồ tốt. Khi người đứng đầu cho hay ông ta muốn mọi người biết đến ông ta với danh nghĩa là “một người đi đầu về giáo dục”, điều này cũng đồng nghĩa với việc có thêm gánh nặng với ông ta trong việc phải đảm bảo rằng địa phương đó quan tâm nhiều đến giáo dục. Điều này dẫn đến việc những nhân

viên văn phòng quan liêu áp đặt chương trình khung và các giáo án ngày xuống các trường học. Hậu quả tiếp theo là nhu cầu duy nhất của học sinh thì lại không được quan tâm, gạt sang một bên. Phần lớn các nhân viên văn phòng đều có ý tưởng và lý thuyết dài dòng, nhưng họ lại yếu kém về kinh nghiệm thực hành. Họ cũng đã quen với việc thường xuyên nghe và làm theo các chỉ đạo ngu dốt từ những người không có trí tuệ mà không có phản ứng gì.

Tệ hại hơn, khi hệ thống giáo dục bị nhìn nhận đánh giá sai về nhiều phương diện, họ lại cần tìm những con dê té thên để đùn đẩy trách nhiệm, sai lỗi của những người được lựa chọn chính thống, những người rất sẵn lòng làm việc này không chút áy náy. Buồn thay, giáo viên lại là một lựa chọn quá thuận lợi cho mục đích này. Một lần nữa, không ai quan tâm rằng giáo viên chỉ đang làm những gì bộ giáo dục đang yêu cầu họ phải làm. Đó chính là bước đẩy mang tính chính trị để rồi những gì chúng ta thấy về giáo viên là những kẻ lười biếng, và suy luận tiếp theo là giáo viên chính là ung nhọt gây ra những vấn đề trong hệ thống giáo dục. Một cơ sở những người đứng đầu của chính trị muốn thăng cấp chỉ cần làm điều này để thành công, họ thường chủ tâm tấn công vào giáo viên để thể hiện với xã hội, ghi điểm về mặt chính trị, để thấy họ nghiêm khắc với vấn đề này như thế nào.

Thế rồi theo năm tháng, các thế hệ phụ huynh học sinh thay đổi, thái độ của họ cũng vậy. Thời tôi còn đi học, nếu bạn gặp vấn đề ở lớp học, bạn không chỉ bị giáo viên kỷ luật (hoặc tệ hơn là hiệu trưởng) mà bạn còn phải nhận hình phạt ở nhà nữa. Đến bây giờ thì việc này không còn như vậy. Có rất nhiều phụ huynh học sinh nay bắt đầu cho rằng cục cưng của họ luôn đúng, và đương nhiên như vậy người sai sẽ là giáo viên. Vì thế họ sẽ tấn công những giáo viên cả gan kỷ luật con họ, hoặc kể cả những giáo viên

không cho cục cưng Suzy hay Johnny nào đó điểm cao.

Những lý do cho việc này phức tạp một cách đáng kinh ngạc. Đáng kể đến là phụ huynh bị ép buộc, gò bó về thời gian. Thường thì cả hai bố mẹ đều đi làm, hoặc điển hình là những phụ huynh cố để xoay sở một mình, thậm chí phụ huynh đôi khi còn phải làm hai hoặc nhiều hơn hai việc một lúc để có thể đáp ứng được những nhu cầu cần thiết. Kết quả là phụ huynh thường mệt mỏi, kiệt sức sau khi làm, cùng với những cơn bực bội giận dữ bị dồn nén khi hết giờ, họ chả còn chút kiên nhẫn nào để có thể chăm sóc kỹ hơn con mình, cũng chả biết điều gì đang diễn ra với con mình trong ngày nữa. Quả thực, phần nào những phản ứng quá khích của phụ huynh có thể có lỗi. Vì họ không dành nhiều thời cùng con, hoặc với những gì con mình đang trải qua, họ sẽ giả vờ hoặc ở dưới hình tượng người tốt. Và điều này cũng dẫn đến việc trẻ em sẽ coi giáo viên là kẻ xấu.

Cũng vậy, vài học sinh còn tô điểm thêm cho cái tôi của bố mẹ mình. Trẻ em đôi khi được coi như một vật sở hữu đặc biệt, bên cạnh những ô tô xa xỉ, những kỳ nghỉ phù phiếm, hay với những điện thoại đắt tiền. Liệu bạn có sẵn lòng để người khác vứt ô tô hay điện thoại này của mình đi hay không? Và điều này tệ hơn khi với con bạn, một vật sở hữu đặc biệt, mà giáo viên dám đối xử với không theo cách bạn đã cưng nựng con mình, mà rõ ràng đây chính là phiên bản tốt hơn thể hiện những ưu việt trong gene trội của bạn cơ mà? Nhìn từ nhiều hướng, bản thân tôi thấy thật đáng thương cho những đứa trẻ này và bố mẹ chúng khi phải luôn cố tỏ vẻ. Thêm nữa, tôi cũng thấy thương cho họ nếu họ không bị moi cổ, bởi những vấn đề như thiếu thời gian cho con cái và thể hiện cái tôi của mình cũng là nguyên nhân khiến cho phụ huynh thất bại trong nghĩa vụ phải đưa trẻ vào kỷ luật, khôn ngoan.

Một vấn đề nữa là thực tế hiện nay bố mẹ thường tự làm hư con cái, tự làm theo ý thích của mình mà không chịu hiểu rằng thế giới này sinh ra không phải để chiều theo ý muốn và phục vụ riêng cho cá nhân ai đó. Những người này thô lỗ, luôn đòi hỏi, luôn hăm hè với những người cung cấp dịch vụ và lại một lần không may, họ coi rằng giáo viên như kẻ hầu người hạ sinh ra có nhiệm vụ chính là đi chăm chút chiều chuộng con cái họ, và cũng trong lúc đó thì dạy chút thôi. Những phụ huynh kiểu này thường sẽ đổ tội cho giáo viên khi con cái họ có những thái độ ứng xử không tốt hoặc khi bị phạt, và thường hoàn toàn quên một sự thực rằng đó là nhiệm vụ của chính họ chứ không phải của giáo viên. Tất nhiên kết quả là những đứa con của những phụ huynh này sẽ hư như những gì bố mẹ chúng đưa vào đầu - một sự kết hợp thật tồi tệ.

Và hệ thống công việc cũng đối nghịch với giáo viên. Hai thế hệ trước, kỷ luật mang phần nào ý nghĩa như làm xấu hổ (đi ra đứng góc), phạt đánh thước kẻ vào tay, nặng hơn thì đưa lên hiệu trưởng xử lý. Hiện nay, tất cả những cách thức đó được coi là những cách thức của thời đại đen tối, và giáo viên gần như không có quyền gì trong việc đưa ra hình thức kỷ luật. Tệ hơn nữa, giáo viên thường sợ hãi những hậu quả phải nhận sau khi họ kỷ luật học sinh vì hậu quả là họ có thể còn bị quở trách. Những hậu quả này rất nhiều, có thể giáo viên phải đối chất với những phụ huynh nóng nảy chẳng hạn, hoặc bị phụ huynh hoặc chính học sinh hành hung, nguy cơ dính vào tố tụng, mất tiền chữa thương tích, hoặc thậm chí tệ hơn có thể bị cưỡng dâm. Nguy cơ thì rất cao mà những gì được bồi thường lại thì lại ở mức tối thiểu. Điều này có nghĩa rằng động lực để giáo viên đưa ra hình phạt kỷ luật ở mọi cấp độ đều bằng 0. Éo le thay, việc không mong muốn đưa ra hình phạt lại không có lợi gì cho giáo viên, vì họ bị đánh giá là kẻ yếu, không có chính kiến, và lại còn đang lẩn trốn nhiệm vụ của mình.

Rồi tất cả những việc này tương lai sẽ đến đâu? Tôi e rằng sẽ chẳng có gì tốt đẹp cả. Thứ nhất, khi những thế hệ kế cận kết hôn càng ngày càng muộn, khả năng sinh sản của những phụ nữ tuổi 30, 40 lần đầu ngày càng thấp. Do đó, ngày sẽ càng ít trẻ em, trẻ em được coi như báu vật vậy, và rồi tình trạng gần giống “Hội chứng Hoàng đế nhỏ” sẽ phát triển và gây tranh cãi như trong trường hợp một và chỉ một con ở Trung Quốc. Điều này sẽ làm vấn đề trên trở nên trầm trọng hơn.

Sau đó, khi sự cạnh tranh về công việc và tiền bạc ngày càng tăng, giáo dục lúc đó được nhìn nhận như một yêu cầu chứ không còn là một thành tựu, giá trị đích thực của giáo dục sẽ bị hạ thấp trong mắt của công chúng, đặc biệt là giáo dục dưới cấp ba và đại học. Và trong môi trường cạnh tranh khốc liệt này, tôi sẽ không mong chờ mọi người trở nên kiên nhẫn hơn và dành nhiều thời gian để hiểu về những vấn đề xảy ra ở trường học. Những phụ huynh tương lai có vẻ như sẽ có ít kiên nhẫn hơn, rệu rạo sau ngày làm hơn và ít hứng thú với những vấn đề của con mình hơn - những điều này khiến họ trở nên tệ hơn với vai trò là phụ huynh.

Tất cả những điều trên có vẻ như rất ảm đạm, và sự thực là như vậy. Nhưng tôi xin đưa ra đây hai ý đối ứng. Ý đầu tiên là nhà trường và giáo viên phải là những người tiên phong trong việc mô tả lại rõ ràng trách nhiệm của các bên, đặc biệt là phụ huynh. Họ nên có một tập hợp hướng dẫn rõ ràng xem những gì sẽ tạo thành một hành vi được chấp nhận, những hành vi kỷ luật nào cần thiết với những hành vi không được phép làm, và chỉ cho phụ huynh các bước phải thực hiện nếu họ muốn đưa ra quyết định kỷ luật. Ở đây tôi cũng muốn ủy nhiệm cho phụ huynh xác nhận mình nhận thức rõ vấn đề và thông qua Hội Phụ huynh và Giáo viên (Parent - Teacher Association²) mời họ, để bàn luận thêm và đưa

2 PTA là tổ chức tương tự như Hội Phụ huynh ở Việt Nam, là cầu nối giữa nhà trường và phụ huynh học

ra những đóng góp cải thiện quy trình. Điều này không giúp giải quyết vấn đề của đứa trẻ, nhưng lại rất có ý nghĩa bảo vệ nhà trường và giáo viên chống lại những phụ huynh lúc nào cũng muốn phàn nàn và tấn công, đặc biệt tốt hơn nếu ban quản trị trường tham gia vào quá trình.

Ý tiếp theo thì không lạ lắm gì, nó có ngay từ khi xuất hiện việc dạy học. Những việc mà giáo viên làm đều cần thiết cho thành công của một xã hội, dù phụ huynh không hiểu hay không nhận thức được nó thì đây cũng là sự thực. Giáo viên cần được nhận đủ sự hào hứng cần có để có thể thoải mái thực hiện nhiệm vụ của mình với học sinh bởi vì có vẻ không giống như xã hội hoặc một nhóm phụ huynh thể hiện sự tôn trọng điều này.

Thay mặt cho nhóm những phụ huynh thô lỗ cục cằn không biết gì tốt hơn hoặc không dành thời gian cho con cái, cho phép tôi được nói với họ rằng họ nên nói: “Cảm ơn vì những gì thầy cô đã làm cho con tôi, như một người bạn tôi nói với giáo viên yêu quý của mình. Thầy cô đã dành cả đời cho việc dạy, nhưng những gì con học được từ thầy cô chính là tính nhân văn.” Tuy nhiên, tôi cũng không hy vọng gì ở những phụ huynh này, họ chả làm vậy đâu.

sinh để giải quyết các vấn đề ngoài quyền hạn của nhà trường. Thường sẽ có ở các cấp dưới đại học.



listsach.com

“ĐƯỢC HỌC” – KHI NGHỊCH CẢNH LÀ MÔI TRƯỜNG DƯỠNG DỤC

Diệu Nguyễn *giới thiệu*

Tựa gốc: Educated

Tác giả: Tara Westover

Trong xã hội ngày nay, người ta nhắc nhiều đến việc cha mẹ tạo môi trường lành mạnh để đảm bảo cho sự hạnh phúc và là nền tảng cho thành công của trẻ sau này. Cuốn “Được học”, ngược lại, như một nét vẽ lệch. Mặc dù là hồi ký, nhưng “Được học” không giống một cuốn hồi ký, lại có phần hao hao tiểu thuyết không có thật trên đời. Cuốn sách giới thiệu cuộc sống của một gia đình kỳ lạ và hành trình kiếm tìm tri thức của một người con gái giữa muôn vàn khó khăn và nghịch cảnh.

Tara Westover lớn lên với một tuổi thơ đặc biệt. Cô bé luôn sẵn sàng tâm thế cho ngày tận thế, mỗi ngày, ngắm mặt trời dần buông và ngắm

mặt trăng nhỏ giọt. Mùa hè đóng chai những trái đào và mùa đông xoay vần các thiết bị thông báo khẩn cấp. Hi vọng rằng khi thế giới loài người sụp đổ thì gia đình cô bé vẫn tiếp tục sống, không hề chịu ảnh hưởng...

Cuộc đời Tara có một khởi đầu “quanh chiếc ao làng” và thiếu thốn “tri thức phổ cập”. Cô bé không đến trường. Không phải vì vấn đề tài chính, mà là vì suy nghĩ đi ngược với xu thế chung của gia đình. Cha của Tara có lối suy nghĩ tương đối cực đoan. Ông quyết liệt bài bác trường công cũng như bất cứ khía cạnh văn minh nào “phản tự nhiên”. Cô bé cũng không hề được giáo dục tại nhà như cách mà nhiều cha mẹ Việt Nam ngày nay đang cân nhắc “homeschooling”. Giống như 3 anh chị em khác trong gia đình 7 người con, Tara không có giấy khai sinh. Không có tên trong bản đồ dân số nước Mỹ, Tara tồn tại theo “luật” của bố: cô được định

nghĩa qua những công việc nhằm sửa soạn cho ngày tận thế, những lao động khổ ải ở bãi phế liệu, và trên hết là nề nếp khắc kỷ tuyệt đối thể hiện lòng sùng kính Chúa từ người cha...

Sách có ba phần truyện. Phần đầu kể về thời thơ ấu của Tara với quan niệm bài bác hệ thống chính trị và vận hành của xã hội Mỹ đương đại của người cha và những tổn thương mà các thành viên gia đình Westover gặp phải do từ chối chữa trị theo cách thông thường. Phần 2 là con đường Tara tiến vào đại học (Brigham Young University) và những cú sốc văn hóa cũng như những kiến thức lần đầu được biết đến chẳng giống những gì cô từng được kể. Phần cuối kể về nỗ lực đặt chân đến Cambridge để theo đuổi nghiệp nghiên cứu tiến sĩ và cuộc sống hiện tại. Dõi theo từng chương truyện, người đọc có lẽ sẽ trải qua nhiều cung bậc cảm xúc, day dứt, ám ảnh, xót xa và sau cùng là đồng cảm và nỗ lực nghị lực của cô gái trẻ.

Vượt qua tất cả khó khăn từ cuộc sống, năm 17 tuổi, Tara tìm con đường vào cánh cửa đại học. Giai đoạn đầu chật vật, nhưng thành công không từ chối người kiên trì. Chứng kiến con đường chông gai này, có người cho đó là một kỳ tích, có người lại gọi là “sự phản bội” - phản bội gia đình khi Tara chấp nhận dứt tình ruột thịt với hầu hết người thân để theo đuổi con đường cá nhân. Cuốn hồi ký kết thúc với câu “I call it an education” (tạm dịch “Tôi gọi đó là hành trình được học”).

Từ một góc nhìn khác, tôi khiêm tốn gọi hành trình từ năm 17 tuổi của Tara là một sự hi sinh. Nếu như cô gái tiếp tục cuộc sống như gia đình mong muốn, cuộc đời hẳn sẽ giản đơn hơn nhiều. Dù vẫn có những khó khăn và thử thách, nhưng đó là sự vất vả quen thuộc và có thể chấp nhận được trong một chừng mực nào đó. Khi quyết tâm bước ra khỏi “vùng an toàn”, mọi điều xảy đến trong tương lai là bất định và trải

nh nghiệm nào cũng là mới mẻ. Có lẽ chính thời thơ ấu không bằng phẳng đã hun đúc nên một tính cách kiên cường, chấp nhận thử thách và một tư duy cầu tiến. Bên cạnh đó, yêu thương gia đình không có nghĩa là bên nhau mọi lúc mọi nơi. Đôi khi, đó là sự đánh đổi mà người ra đi phải chịu đựng để kiếm tìm một tương lai hạnh phúc và sung túc hơn cho cả gia đình. Với trường hợp của Tara, chi tiết cô gái dứt tình ruột thịt với nhiều người thân gia đình và cái nghi ngờ “phản bội” vẫn luôn nhen lại trong tôi một cách khó chịu dù trang truyện đã khép lại. Mặc dù hiểu rằng chúng ta không thể áp đặt cách suy nghĩ lên nhau và mỗi người là một cá thể độc lập làm nên một thế giới đa dạng và sống động, tôi vẫn luôn hi vọng mỗi người có một cái nhìn cảm thông cho nhau. Hãy phán xét để cùng tiến bộ và yêu thương nhiều hơn để những cuộc đời bất hạnh tìm được bến bờ hạnh phúc.

Suy nghĩ sâu thêm một chút, có thể người đọc sẽ băn khoăn, vậy thì con đường Tara Westover đã và đang đi qua có thể gọi là một sự thành công? Liệu rằng nếu không sống trong một môi trường hà khắc như vậy, Tara Westover có gặt hái được những gì đang có hiện nay? Và vậy thì, dưới góc nhìn của những nhà làm giáo dục, một môi trường như thế nào là tiền đề tốt cho sự phát triển của một con người? Tôi hi vọng có một cuộc thảo luận sôi nổi về những băn khoăn này, trước hết xin mời bạn đọc cùng đọc và thưởng thức tác phẩm “Được học” của Tara Westover.

Ban Biên tập Lộn xộn

Hoàng Anh Đức

Đặng Thanh Giang

Lê Thanh Hằng

Nguyễn Thị Hải Diệu | Wise Consulting Finland

Nguyễn Ngọc Diệp | Hogwarts

Hoàng Giang Quỳnh Anh | Agliead Global

Ngọc Lan | Gateway

Hằng Mun | Đại học Hà Nội

Dương Phú Việt Anh | Hogwarts

Phạm Mai Hằng | Orenj Technology

Hằng Nguyễn | Đại học FPT

Logo | Hà Dũng Hiệp

Chế bản | Quách Anh

Liên hệ: bientap@day-hoc.org



CONSORTIUM for
NEW EDUCATION

Đã & học

“Học để Dạy, và Dạy để Học